

180
9-8-18

CUỐN THỨ 15

Giá : 0 \$ 40

80
INDO-CHINOIS
622
(15)

三國演義

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

NGƯỜI DỊCH :

Nguyễn-an-Cu'

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N° 9748

TÍN-ĐỨC THƯ-XÁ XUẤT BẢN

37, rue Sabourain, Saigon

(Bản này của ông Đinh-thái-Sơn đã bán đứt cho bản-xã)

In lần thứ ba

CẤM IN TRÙNG

Cuốn nào không có dấu riêng của nhà xuất bản là đồ gian.

80
Luboeh
622



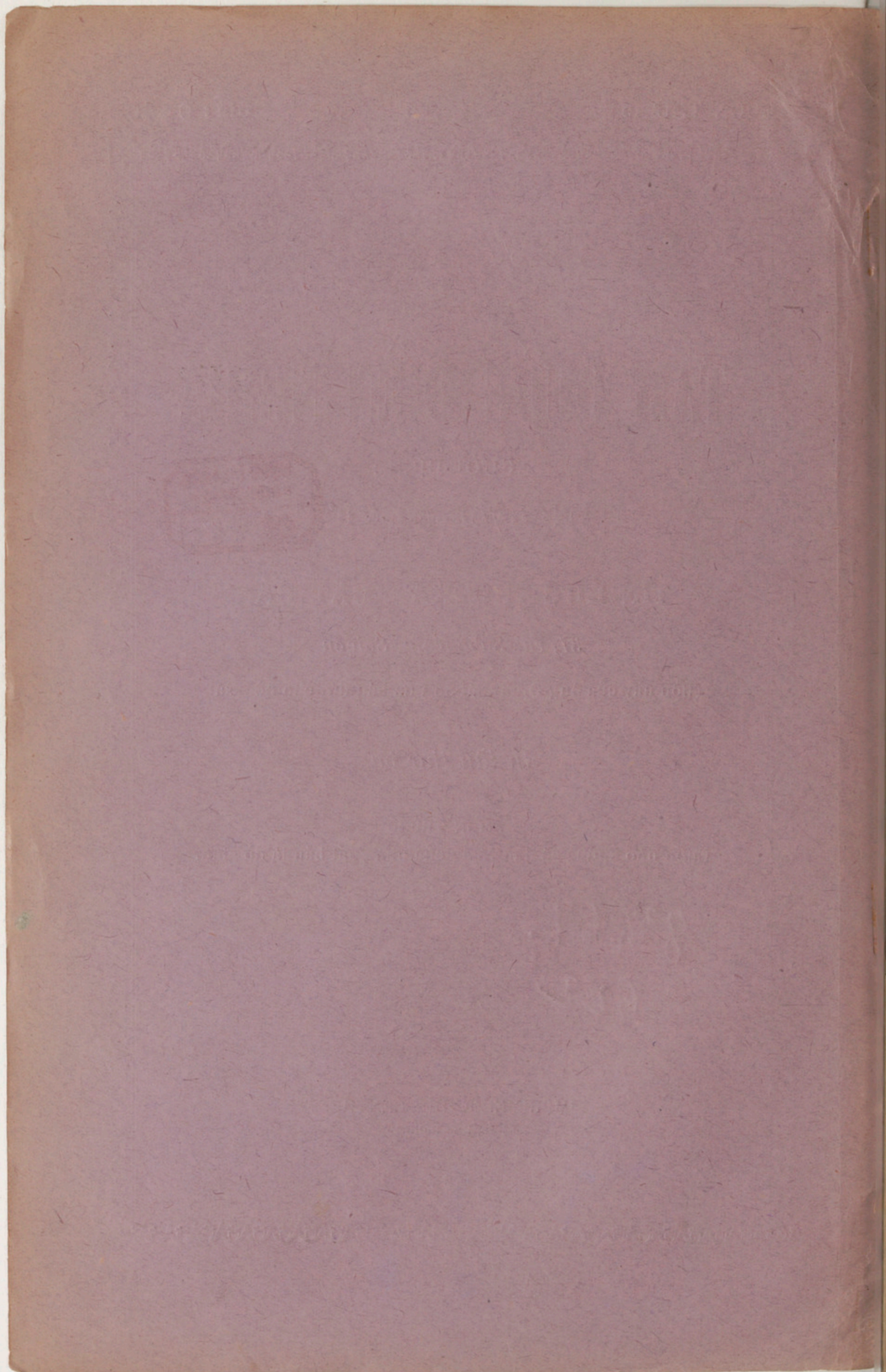
SAIGON

IMPRIMERIE DU CENTRE

68-70, Rue Pellerin

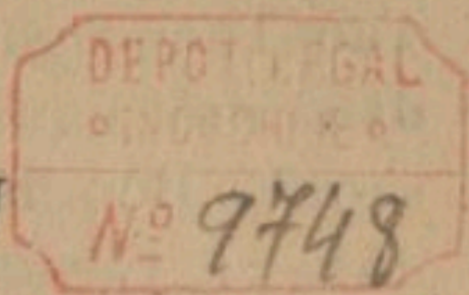
1928

J. Lamoignon



TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

CUỐN THỨ MƯỜI LĂM



Lúc đang thương nghị điều binh, bỗng nghe quân báo nói : « Tào-Tháo dấy bốn mươi muôn binh, tính qua báo cứu Xích-bích. » Tôn-Quyền cả kinh, bèn hỏi việc đánh Kinh-châu, lo mưu mà cự Tào-Tháo. Kế lấy có người báo nói : « Quan Trưởng-sứ là Trương-Huyền kiếu bịnh về nhà nay đã qua đời rồi, có thư để lại cho Chúa-công đây. » Tôn-Quyền mở ra xem, trong thư khuyên Tôn-Quyền dời đô về Mạc-lãng. Vì Mạc-lãng sông núi có vượng khí Đế-vương, phải dời về đó mà lập nghiệp muôn đời. » Tôn-Quyền xem thư rồi thì khóc mà nói với các quan rằng : « Trương-tử-Cang khuyên ta dời đô về Mạc-lãng, lẽ nào ta lại chẳng nghe. » Bèn khiêng dời về Kiến-nghiệp, lập Thạch-dầu-thành. Lữ-Mông đứng kể rằng : « Nếu binh Tào đến thì phải ra nơi vàm Nhu-tu rồi đắp thành mà cự. » Các tướng đều nói : « Lên bờ đánh giặc, rồi đi chơn không mà xuống thuyền, lựa phải đắp thành làm chi ? » Lữ-Mông nói : « Binh có hơn thua, đánh giặc sao chắc thắng đặng, như gặp giặc tình cờ, binh bộ binh kị thúc nhau, lúc rấp thì xuống thuyền sao kịp. »

Tôn-Quyền nói : « Người không tính xa ắt có lo gần. Chỗ Tử-Minh thấy rất xa. » Bèn sai mấy muôn binh ra Nhu-tu bất kỳ ngày đêm đắp thành cho kịp.

Nói về Tào-Tháo ở Hứa-đô oai thế càng ngày càng thêm, có quan Trưởng-sứ là Đông-Chiêu thưa rằng : « Từ xưa đến nay, làm tôi, chưa thấy ai mà có công như Thừa-tướng, dẫu cho Châu-Công, Lữ-Vọng cũng không bì kịp. Thừa-tướng giẫm mưa chải gió hơn ba mươi năm, quét sạch quân hung, trừ hại cho bá tánh, làm cho nhà Hứa còn lại, há đi đồng lệ với các quan sao ? Lẽ đáng thọ ngôi

Ngụy-công và gia thêm Cữu-tích cho rõ công đức.» Quan Thị-trung là Tuân-Quắc cang rằng : « Chẳng nên, Thừa-tướng dấy nghĩa binh mà khuôn phò nhà Hớn, phải gìn cái chí trung trinh, giữ cái tiết khiêm thối, người quân tử lấy đức mà thương người ; chẳng nên làm như vậy đâu. » Tào-Tháo nghe nói vùng biển sắc. Đồng-Chiêu nói : « Há đi vì một người mà lấp nẻo trông cậy của muôn người sao ? » Bèn dâng biểu, xin tôn Tào-Tháo làm chức Ngụy-công gia Cữu-tích, Tuân-Quắc than rằng : « Ta chẳng dè ngày nay mà thấy việc này ! » Tào-Tháo nghe đặng thì giận lắm.

Năm Kiến-an thứ mười bảy, tiết đông tháng mười, Tào-Tháo hưng binh qua đánh Giang-nam, khiến Tuân-Quắc theo, Tuân-Quắc biết Tào-Tháo có ý muốn giết mình, bèn cáo bệnh mà xin ở lại Thọ-xuân. Bỗng có sứ Tào-Tháo sai đến cho một hộp đồ ăn, trên nắp có chữ của Tào-Tháo phong ký. Mở hộp ra xem thì không có chi hết. Tuân-Quắc hiểu ý, bèn uống thuốc độc mà thác. Lúc ấy tuổi dặng năm mươi. Người con là Tuân-Huân viết thơ tang sai đi báo cho Tào-Tháo hay. Tào-Tháo rất ăn năn thương tiếc, dạy chôn cất rất hậu, lại tặng cho là Kinh-hầu.

Rồi đó Tháo đem binh đến Nhu-tu, sai Tào-Hồng lãnh ba muôn thiết giáp đi tuần phía sông. Hồng về báo rằng : « Tôi thấy xa xa dài theo sông một dãy cờ xi không biết là bao nhiêu, mà chẳng biết binh núp chỗ nào. » Tào-Tháo trong lòng chẳng yên, bèn thân lãnh binh tới tại vàm Nhu-tu, mà bày khai quân trận, rồi dắt hơn trăm người lên bờ núi mà xem, thì thấy chiến thuyền của Đông-ngô đều phân đội ngũ, sắp đặt có thứ lớp, cờ chia ra năm thứ, đồ binh khí rạng ngời, nơi giữa thuyền lớn có người ngồi dưới cây tàng xanh là Tôn-Quyên, phía tả phía hữu đều có các quân văn võ đứng hầu. Tào-Tháo lấy roi chỉ mà rằng : « Sinh con thì sanh như Tôn-trọng-Mưu, chớ như con của Lưu-kiền-Thắng thiệt là muông lợn. » Bỗng nghe một tiếng động vang, thuyền Ngô áp qua một lượt, Nhu-tu lại có một đạo binh xông ra đánh binh Tào ; quân mã của Tào-Tháo bèn chạy thối lại, cấm

ngăn không dặng, bỗng có hơn ngàn binh kỵ rước đến bên núi, một người làm đầu ngồi trên ngựa, mắt xanh râu tía, chúng đều biết là Tôn-Quyền. Tôn-Quyền bèn thân dẫn một đội binh kỵ xốc đến đánh Tào-Tháo. Tào-Tháo cã kinh lật đật trở ngựa lại, thì có Đại-tướng bên Đông-ngô là Hàng-Đương và Châu-Thời, hai ngựa xông ra, Hứa-Chữ ở phía sau lưng Tào-Tháo, giục ngựa hươi đao xông ra cản trở hai tướng lại. Tào-Tháo thoác khởi về trại; Hứa-Chữ đánh với hai tướng ấy hơn ba mươi hiệp mới về. Tào-Tháo về trại trượng thượng Hứa-Chữ và trách mắng chúng tướng rằng: « Các người gặp giặc đà lui trước, làm cho lộn lục nhuệ khí của ta, nếu sau còn như vậy nữa, thấy đều chém hết. »

Đêm ấy chừng lúc canh hai, bỗng nghe ngoài trại tiếng la hét dậy. Tào-Tháo mau mau lên ngựa, xem thấy bốn phía lửa dậy, binh Ngô xông vào cướp trại, chém giết cho đến trời sáng, binh Tào lui hơn năm chục dặm mới hạ trại. Tào-Tháo lòng buồn, bèn lấy binh thư mà xem. Trình-Dục nói: « Thừa-tướng đã thông binh pháp, há đi chẳng biết *binh qui thần tốc* sao? Thừa-tướng khởi binh lần lựa lâu ngày, cho nên Tôn-Quyền mới dự bị trước mà sai đáp thành nơi vàm Nhu-tu, thì đã khó đánh rồi, chi bằng lui binh về Hứa-dò mà tính thế khác. » Tào-Tháo làm thinh. Trình-Dục lui ra. Tào-Tháo kéo ghế mà nằm, bỗng nghe nước chảy âm âm, dường như muôn ngựa chạy đua, Tào-Tháo ngó ra thấy dưới sông vọt lên một vàng mặt trời, ánh sáng chói mắt, ngược mặt lên trời thì thấy có hai vàng Thái-dương chiếu nhau, lại thấy cái mặt trời ở dưới sông, bay bỗng lên, rồi rớt xuống núi, ngay trước trại, mà tiếng kêu như sấm. Tháo giật mình tỉnh dậy, mới biết là chiêm bao; kẻ nghe quân báo rằng: Đang chánh ngộ. » Tào-Tháo dạy quân thẳng ngựa, rồi dẫn hơn năm mươi binh kỵ, hăm hở ra trại thẳng đến góc núi, nơi chỗ nằm chiêm bao thấy mặt trời rớt xuống mà xem.

Lúc đang xem, bỗng thấy một đám người ngựa, tướng đi trước kim-khôi, kim-giáp. Tháo xem kỹ thì là Tôn-Quyền. Tôn-Quyền thấy Tào-Tháo đến, thì ở trên núi gò

ngựa lại lấy roi chỉ Tào-Tháo mà rằng : « Thừa-tướng tọa trấn Trung-nguyên giàu, sang đã tốt, sao còn tham mà muốn đến xâm phạm đất Giang-nam ta kia ? » Tào-Tháo đáp rằng : « Người là Thần-hạ ; mà chẳng tuân vương thắc, ta vâng chiếu-lệnh Thiên-tử ra đây trừ người. » Tôn-Quyền cười rằng : « Nói như vậy, không biết hồ sao ? Thiên-hạ ai lại chẳng biết người hiếp lệnh Thiên-tử mà khiến Chu-hầu, ta chẳng phải là, chẳng tuân Hớn-trào, thiết muốn trừ người mà giúp quốc-gia đó. » Tào-Tháo cả giận, khiến Chư-tướng lên núi, mà bắt Tôn-Quyền ; bỗng nghe một tiếng trống vang, phía sau núi, hai đạo binh xông ra bên hữu Hàng-Đương Châu-Thời, bên tả Trần-Võ Phang-Chương, bốn tướng dẫn ba ngàn quân mà bắn nhâu, tên xuống như mưa, Tháo liền dẫn binh trở lại, sau lưng bốn tướng đuổi theo rất gấp. Theo đến nửa đàng, Hứa-Chữ dẫn binh hộ-vệ mà cứu Tào-Tháo. Binh Ngô đánh nhạt thẳng trận, rồi kéo về Nhu-tu.

Tào-Tháo về dinh nghĩ thầm rằng : « Tôn-Quyền chẳng phải là người thường, điềm ứng mặt trời, ngày sau ắt làm Đế-vương ? » Từ đó ý muốn thối binh, song e Đông-ngô chê cười, tới lui chưa quyết, hai bên cầm cự với nhau hơn trót tháng, đánh rồi mấy trận cũng chưa rõ hơn thua.

Qua đến năm mới tháng giêng, mùa xuân liêng miêng, nước ngập lêu bêu, quân-sĩ ở dưới bùn dưới nước, khổ khổ dị thường ! Tào-Tháo rất lo, bèn thăng trưởng mà thương nghị với chúng mưu-sĩ, kẻ khuyên Tào-Tháo thâu binh, người lại nói : « Đương tiết xuân hòa huẩn, nên ở mà chi trì, chẳng nên lui binh. » Tào-Tháo dụ dụ chưa quyết. Bỗng nghe quân báo nói : « Có Sứ Đông-ngô đem thư qua. » Tào-Tháo liền mở ra xem.

Thư rằng :

Ta với Thừa-tướng, cũng đều là thần tử của Hớn-trào, Thừa-tướng chẳng lo báo quốc an dân, mà vọng động cang qua, tàng ngược sanh linh như vậy, có phải là người nhân đâu ? Nay mùa xuân mới dậy, ông phải lui về cho mau, nếu chẳng vậy, thì lại có cái họa như Xích-bích nữa, ông hãy xét lấy. »

Phía sau lưng thơ ấy lại có phê thêm một hàng rằng :
Túc-hạ chẳng thác, thì ta chẳng dặng an.

Tào-Tháo xem thơ rồi, cả cười mà rằng : « Tôn-trọng-Mưu thiệt chẳng khi ta. » Bèn trượng thương người Sứ, rồi hạ lệnh thâu binh, đề quan Thái-thú đất Lư-giang là Châu-Quang trấn thú Uyển-thành, rồi dẫn Đại-quân về Hứa-xương.

Khi Tào-Tháo dẫn Đại-quân về Hứa-xương, Tôn-Quyền cũng thâu binh về Mạc-lãng, rồi thương nghị với chúng tướng rằng : « Tào-Tháo tuy đã về Bắc rồi, Lưu-Bị còn ở Hà-manh-quang chưa về, sao chẳng dẫn binh cự Tào đây, mà lấy Kinh-châu ? » Trương-Chiêu dưng kể rằng : « Chưa nên động binh, tôi có một kế, làm cho Lưu-Bị chẳng về Kinh-châu dặng nữa. »

Ấy là :

*Binh rông Mạnh-Đức vừa về Bắc,
Chi mạnh Trọng-Mưu muốn lấy Nam.*

Muốn biết Trương-Chiêu nói ra kế chi, và xem hồi sau phân giải.

ĐỆ LỤC THẬP NHỊ HỒI

*Lấy Phù-quang, Dương, Cao bị chém,
Đánh Thơ-thành, Huỳnh, Ngụy đánh công.*

Lúc ấy Trương-Chiêu dưng kể rằng : « Chẳng nên động binh, nếu cất binh đi thì Tào-Tháo đến nữa. Chi bằng làm hai phong thơ, một phong thì gửi cho Lưu-Chương nói Lưu-Bị muốn kết liên với Đông-ngô dặng hiệp lấy Tây-xuyên, làm cho Lưu-Chương sanh nghi mà đánh Lưu-Bị ; còn một phong thì gửi cho Trương-Lô, bảo va kéo binh thẳng đến Kinh-châu, làm cho Lưu-Bị đầu đuôi không cứu nhau dặng. Như vậy thì việc ấy ắt xong. » Tôn-Quyền nghe theo, bèn sai sứ đi hai chỗ ấy.

Nói về Huyền-Đức ở Hà-manh-quang, rất dặng lòng dân. Ngày kia tiếp dặng thơ của Không-Minh, mới biết Tôn-phu-nhơn đã về Đông-ngô rồi, lại nghe Tào-Tháo dấy-

binh qua đánh nơi Nhu-tu, bèn nghị với Phụng-Sồ rằng : «Tào-Tháo đánh với Tôn-Quyền hề Tào-Tháo thắng thời ắt lấy luôn Kinh-châu, phải liệu làm sao chớ ? » Phụng-Sồ nói : « Chúa-công chớ lo, có Khổng-Minh ở đó, tôi liệu Đông-Ngô chẳng dám động tới Kinh-châu đâu, Chúa-công phải viết thư cho Lưu-Chương, cứ uói Tào-Tháo đánh Tôn-Quyền. Tôn-Quyền cầu Kinh-châu cứu, ta với Tôn-Quyền là thân-xỉ chi bang, không lẽ không cứu, Trương-Lỗ đang lo giữ mình, chẳng dám đến mà phạm cõi đâu, nay ta muốn đem binh về Kinh-châu hiệp với Tôn-Quyền mà đánh Tào-Tháo, ngặt vì binh ít lương thiếu, xin tướng nghĩa đồng tông, mau phát binh ròng ba bốn muôn, lương mười muôn học mà giúp nhau, Thư nói như vậy, song dặng binh mã tiền lương rồi thì sẽ tinh thế khác. » Huyền-Đức nghe theo, sai người đem thư qua Thành-đô. Đi ngang qua ải. Dương-Hoài khiến Cao-Bái giữ ải, rồi theo sứ vào Thành - đô ra mắt Lưu - Chương. Khi sứ đem thư, Lưu - Chương xem rồi hỏi Dương - Hoài rằng : « Có sao lại về với sứ ? » Dương - Hoài thưa rằng : « Cũng vì thư này mà tôi về đây. Lưu - Bị từ vào Tây-xuyên, rộng ra ơn được mà thấu lòng dân, thì ý thiết là chẳng hiền, nay lại xin binh mã tiền lương, thì chẳng nên giúp, ví bằng giúp va, thì cũng tỷ như ôm củi mà giúp thêm cho lửa vậy. » Lưu - Chương nói : « Ta với Huyền-Đức là tình anh em, há đi chẳng giúp sao ? » Bỗng có một người bước ra mà rằng : « Lưu - Bị là bọn niều-hùng, nếu cầm va ở đất thực mà không đưa về, ấy là chứa cạp trong nhà. Nay lại giúp thêm quân mã tiền lương thì có khác chi thêm vầy cho cạp. » Chúng xem người ấy là người ở đất Linh-lãng, huyện thẳng - đương, họ Lưu tên Ba tự Tử-sơ. Lưu - Chương nghe Lưu - Ba nói thì dự dự chưa quyết. Huỳnh-Quyền lại càng nũa. Lưu - Chương bèn chọn quân lão nhược bốn ngàn, lương một mnôn học, rồi viết thư sai sứ đem ra cho Huyền - Đức, và khiến Dương-Hoài, Cao-Bái ngăn giữ ải ấy. Sứ của Lưu-Chương ra đến Hà-manh-quang, ra mắt Huyền - Đức mà dặng thư lên. Huyền-Đức xem thư cả giận mà rằng : « Ta vì người mà ngăn giặc, nhọc lòng hao sức, người lại tiếc của như vậy, thì lấy chi khiến sĩ tốt cho hết lòng dặng. » Bèn xé nát

cái thơ ấy, đứng dậy cả mắng. Tên sứ trốn tước về Thành-đô Bàng-Thống nói : « Chúa - công đã lấy nhơn nghĩa làm trọng, hôm nay giận mà xé thơ, thì tình trước đã hết rồi. » Huyền - Đức nói : « Như vậy thì liệu làm sao ? » Bàng-Thống nói : « Tôi có ba kế, xin Chúa-công chọn lấy mà làm. » Huyền-Đức hỏi : « Kế chi ? » Bàng-Thống nói : « Phải chọn binh rông, đi luôn đêm ngày vào lấy Thành-đô, ấy là thượng kế ; Dương-Hoài, Cao-Bái là danh tướng trong đất Thục, đều cậy binh mạnh mà ngăn giữ ải này, Chúa - công phải giả rằng về Kinh-châu ; hai tướng ấy hay dặng, ắt đến mả dứa ; nhơn lúc chúng nó đến dứa, bắt mà giết đi, rồi đoạt phục ải này, trước lấy Phù-thành, sau sẽ lên đến Thành-đô, ấy là trung kế.

Lui về Bạch-đế-thành, mà tước về Kinh - châu, rồi sẽ thẳng thẳng tính tới, ấy là hạ kế. Nếu dụ dụ chẳng làm, thì họa lớn ắt tới, cứu sao cho kịp. » Huyền - Đức nói : « Thượng kế gấp quá, hạ kế hoãn quá, trung kế không chậm không mau, nên làm. » Bèn viết thơ cho Lưu-Chương rằng : « Nay Tào-Tháo sai bộ tướng là Nhạc-Tấn dẫn binh đến Thanh - nhê - trấn, chúng tướng ngăn đánh không lại, ta phải bỏn thân về đó mà cự, chẳng kịp giáp mặt, nên phải viết thơ mà từ. » Thơ đến Thành-đô, Trương-Tòng nghe nói Lưu-huyền-Đức muốn về, thì ngỡ là thiệt, bèn viết một phong, vừa muốn sai người đem ra cho Huyền-Đức, thỉnh linh có người anh ruột là Trương-Túc đến, Trương-Tòng lật đật giấu thơ vào tay áo, rồi ngồi trò chuyện với Trương - Túc ; Túc thấy Tòng thân tình hoãn hốt, trong lòng phát nghi ; Trương-Tòng lấy rượu ra mà uống với Trương - Túc. Lúc đang rót rượu, thơ ấy lọt xuống đất mà không hay, bị từng-nhơn của Trương - Túc lượm dặng. Tiệc mãng rồi, người tùy-tùng bèn đem cái thơ ấy cho Trương-Túc. Túc mở ra xem.

Thơ rằng :

« Lúc nạn tôi có dâng lời cho Hoàng-thúc, đều không sai sót ; sao lại chậm trễ chẳng dấy, trái lấy thuận giữ, xưa nay là quý, nay việc cả đều ở trong lòng bàn tay, có sao lại muốn bỏ về. Tôi nghe đều ấy, dường như có mất vật

chi, hễ thơ này đến, thì phải tấn binh cho mau, tôi làm nội ứng, xin chớ có lầm.»

Trương - Túc xem rồi thì thất kinh mà rằng : « Em tôi nó làm cái họa giết hết cả nhà, chẳng nên không cáo. » Bèn đem thơ ấy ra mắt Lưu - Chương, cùng nói em mình là Trương - Tông đồng mưu với Lưu - Bị muốn dâng Tây - xuyên. Lưu - Chương cả giận nói : « Ta bình nhứt chưa hề bạc đãi nó, nay cứ chi lại muốn mưu phản ? » Bèn truyền lệnh bắt cả nhà Trương - Tông rồi, nhóm hết văn - võ bá - quan mà thương nghị rằng : « Lưu - Bị muốn đoạt cơ nghiệp của ta, bây giờ liệu làm sao ? » Huỳnh - Quyền nói : « Việc chẳng nên trễ, phải sai người truyền báo các ải, thêm binh ngăn giữ, binh Kinh - c ầu bất kỳ nhiều ít, một người một ngựa cũng chẳng cho vào. » Lưu - Chương nghe theo, liền sai quân rao khắp các ải.

Nói về Huyền - Đức dẫn binh về Phù - thành, khiến người đi báo trước nơi Phù - thủy - quang, tỉnh Dương - Hoài, Cao - Bái ra thành mà từ biệt, Dương, Cao nghe báo thương nghị với nhau. Dương - Hoài hỏi Cao - Bái rằng : « Huyền - Đức trở về là ý gì ? » Cao - Bái nói : « Huyền - Đức gần thác rồi, bọn ta mỗi người đều giấu đao bèn trong mình, giả ra đưa đón, rồi đâm va đi mà trừ cái hậu hoạn cho Chúa - công. » Dương - Hoài nói : « Kế ấy rất hay. » Xong rồi hai người dẫn theo có hai trăm binh ra thành mà đưa đón, còn bao nhiêu đều để lại trong thành. Huyền - Đức kéo hết đại binh đi gần đến phía trên Phù - thủy, Bàng - Thống ngồi trên ngựa nói với Huyền - Đức rằng : « Nếu Dương - Hoài, Cao - Bái hâm hở mà đến, thì phải đề phòng, vì bằng chẳng đến thì dấy binh kéo kiệt đến mà lấy ải đi, chẳng nên chậm trễ. » Lúc đang nói, bỗng có một luồng gió vận thổi ngã cây cờ có chữ *Soái* đi. Huyền - Đức hỏi Bàng - Thống rằng : « Điềm chi vậy ? » Bàng - Thống nói : « Ấy là gió đem điềm sợ đó. Dương - Hoài, Cao - Bái, có ý hành thích Chúa - công, phải phòng cho lắm. » Huyền - Đức bèn mang giáp đôi, tay cầm báo - kim mà phòng. Kế nghe quân báo nói : « Có Dương, Cao hai tướng - quân đến đưa đón. » Huyền - Đức truyền lệnh dừng binh. Bàng - Thống dẫn dò Ngụy - Giêng và Huỳnh - Trung rằng : « Hễ quan - sĩ

trong ải đến đây, bất kỳ nhiều ít, chớ cho về đặng một người.» Hai tướng vâng lệnh đi liền.

Dương-Hoài, Cao-Bái mỗi người đều giấu gươm bên trong mình, dẫn hai trăm binh, dặc dề khiên rượt thẳng đến trước vòng quân, thấy không có dự bị thì lòng đã mừng thầm, ngờ là trúng kế của mình rồi. Bèn vào mà thưa rằng : « Nay nghe Hoàng-thúc về, nên dám lễ mọn đến đưa.» Liền rút rượt bước đến khuyên Huyền-Đức uống. Huyền-Đức nói : « Hai Tướng-quân giữ ải khó nhọc, vậy thì uống trước chén ấy đi.» Hai tướng uống rồi. Huyền-Đức mới bảo rằng : « Ta có việc kín muốn thương nghị với hai Tướng-quân; còn bao nhiêu phải lui ra.» Bèn đuổi hết hai trăm quân của Dương, Cao ra ngoài; rồi Huyền-Đức liền nói lớn rằng : « Kẻ tả hữu phải bắt hai đứa giặc này cho ta!» Lưu-Phong và Quang-Bình mỗi người đều bắt một người. Huyền-Đức nạt rằng : « Ta với chúa người là anh em đồng tông, sao hai người lại hiệp mưu mà ly nghĩa anh em ta vậy?» Bàng-Thống khiến kẻ tả hữu xét coi trong mình hai người ấy, thì quả nhiên mỗi người có giấu mỗi cây gươm bên. Bàng-Thống hỏi quân đem ra chém hết cả hai. Huyền-Đức còn dự dự chưa quyết, Bàng-Thống lại nói : « Hai người muốn giết chúa ta, tội chẳng dung dặng.» Bèn nạt quân đao-phủ chém Dương-Hoài, Cao-Bái nơi trước trướng. Còn Huỳnh-Trung với Ngụy-Giêng thì đã bắt hết hai trăm quân ấy, chẳng sót một người. Huyền-Đức liền đòi hết hai trăm quân vào trướng mà chớ ăn uống rồi dỗ rằng : « Dương-Hoài, Cao-Bái làm cho anh em ta xa lìa, lại giấu gươm đến mà hành thích, nên ta phải giết, bọn người vô tội, chớ nên nghi sợ.» Chúng-quân lay tạ. Bàng-Thống nói : « Nay ta muốn dùng bọn người dẫn đàng, nếu ta đi lấy đặng ải rồi, thì thấy đều trượng thượng.» Chúng đều ưng chịu.

Đêm ấy hai trăm quân đi trước mà dẫn đàng, còn đại-quân thì theo sau. Hai trăm quân ấy đi đến bên ải mà kêu rằng : « Hai tướng-quân có việc gấp trở về, phải mở ải cho mau.» Trên thành nghe thiệt là quân của mình, liền mở ải ra. Đại-quân ào vào một lượt, binh không đỡ

máu, mà đả đặng Phù-quang. Binh Thục đầu hết. Huyền-Đức trượng thưởng mỗi người, rồi phân binh ngăn giữ trước sau. Ngày thứ bảy yến nơi công đình mà thưởng quân, Huyền-Đức rượu vừa xoàng xoàng, mới nói với Bàng-Thống rằng : « Cái hội hôm nay có nên gọi là vui chăng ? » Bàng-Thống nói : « Đánh nước người ta mà lấy làm vui, thì chẳng phải là người nhân. » Huyền-Đức nói : « Ta nghe xưa vua Võ-vương đánh vua Trụ rồi bày lễ nhạt vui mừng mà thưởng công, ấy cũng chẳng phải là binh của người nhân sao, lời người nói sao mà chẳng hiệp theo đạo lý vậy, phải lui ra cho mau. » Bàng-Thống cả cười đứng vậy lui ra. Kể tã hữu phò Huyền-Đức vào nhà sau mà nghỉ, nửa đêm tỉnh rượu thức dậy : kể tã hữu thuật những lời đuôi Bàng-Thống lại cho Huyền-Đức nghe, Huyền-Đức ăn năn không cùng.

Ngày thứ mặc áo ra khách, thỉnh Bàng-Thống vào mà tạ tội rằng : « Hôm qua say rượu lời nói xúc phạm, xin tiên-sanh chớ chấp. » Bàng-Thống nói cười như không. Huyền-Đức lại nói : « Những lời nói hôm qua duy có một mình tôi lỗi mà thôi. » Bàng-Thống nói : « Chúa, tôi đều lỗi, chẳng phải là một mình Chúa-công đâu. » Huyền-Đức cũng cả cười, rồi cũng tử tế với nhau như cũ.

Nói về Lưu-Chương nghe Huyền-Đức giết Dương-Hoài và Cao-Bái mà lấy Phù-thủy-quang rồi, thì thất kinh mà rằng : « Chẳng dè ngày nay quả có việc này ! » Bèn nhóm hết văn-võ mà hỏi kế. Huỳnh-Quyền nói : « Phải thêm binh đón tại Lạc-huyện, mà chặn mấy chỗ yết hầu, Lưu-Bị tuy có binh ròng tròng mạnh cũng qua không khỏi. » Lưu-Chương khiến Lưu-Ồi, Lãnh-Bào, Trương-Nhiệm và Đặng-Hiền, điếm binh năm muôn, ra giữ Lạc-huyện mà cự với Lưu-Bị. Bốn tướng dẫn binh ra đi, Lưu-Ồi nói : « Tôi nghe trong núi Cấm-binh-sơn có một người dị-nhơn đạo hiệu là Tử-hư-thượng-nhơn, biết người sang hèn, sống thác, bọn ta hành binh hôm nay, thì phải đi ngang qua Cấm-binh-sơn, sao chẳng ghé lại đó mà hỏi thử cho biết. » Trương-Nhiệm nói : « Đại-trượng-phu dẫn binh đi đánh giặc, lại phải đi hỏi kẻ ở trong rừng trong núi sao ? » Lưu-Ồi nói : « Chẳng phải như vậy đâu, Thánh-

nhơn có nói rằng : Hễ có lòng thành thì biết trượng dặng. Bọn ta phải hỏi người cao minh, dặng có theo lành lánh dữ.» Rồi đó bốn người dẫn năm sáu mươi binh kị, vào đến bên núi, gặp ông tiều mới hỏi đường. Ông tiều chỉ rằng : « Trên chót núi chỗ cao hơn hết là chỗ Thượng-nhơn ở.» Bốn người đến trước am, thấy có tiều-dồng ra rước, hỏi thăm tên họ rồi dắt vào am, thấy Tữ-hư-thượng-nhơn ngồi trên chiếu lát, bốn người bèn lạy xin hỏi việc tiền trình. Tữ-hư-thượng-nhơn nói : « Bần đạo là người ở rừng ở núi, đâu biết việc đặng dặng ? » Lưu-Ồi năn nỉ lạy hỏi đôi ba phen. Tữ-Hư bèn khiến tiều-dồng đem giấy viết ra, rồi viết tám câu mà trao cho Lưu-Ồi rằng : « *Tả long hữu phụng, phi nhập Tây-xuyên, Sồ-phụng trụ địa, Ngọa-long thăng thiên, nhứt đất nhứt thác, thiên số đương nhiên, kiến cơ như tác, vật táng cữu tuyền.* » Nghĩa là : Bên tả có rồng, bên hữu có phụng, bay vào Tây-xuyên, phụng xa xuống đất, rồng bay lên trời, một dặng một mất, số trời định vậy, thấy máy thì làm, đừng để chờ thác.

Lưu-Ồi lại hỏi rằng : « Bốn anh em tôi khi số thề nào ? » Tữ-hư-thượng-nhơn nói : « Số định khó trốn, hỏi nữa làm chi.» Lưu-Ồi muốn hỏi nữa thì Thượng-nhơn cúi đầu nhắm mắt dường như ngủ mê, chẳng thêm nói đi nói lại gì nữa. Bốn người xuống núi ra về. Lưu-Ồi nói : « Lời tiên nói chẳng nên chẳng tin.» Trương-Nhiệm nói : « Ấy là lão già điên, nghe làm chi vô ích. » Bèn lên ngựa dẫn binh thẳng tới. Đi tới Lạc-huyện, phân binh ngăn giữ mấy chỗ cửa ải. Lưu-Ồi nói : « Lạc-thành là chỗ bảo chương của Thành-đô, nếu mất chỗ này thì Thành-đô khó mà giữ dặng, bốn anh em ta phải thương nghị cùng nhau dặng chia ra hai người giữ thành, còn hai người phải ra khỏi phía trước Lạc-huyện dựa theo hai bên núi kiếm chỗ hiểm yếu mà lập hai cái trại, đừng cho binh giặc đến thành. Lãnh-Bào với Đặng-Hiền nói : « Hai tôi xin đi lập trại cho. » Lưu-Ồi cả mừng, bèn chia binh hai muôn cho Lãnh-Bào và Đặng-Hiền ra khỏi thành sáu mươi dặm mà hạ trại : còn Lưu-Ồi với Trương-Nhiệm thì ở lại giữ thành.

Nói về Huyền-Đức dặng Phù-thủy-quang rồi thương nghị với Bàng-Thống, đi lấy Lạc-thành. Kể tế tác về báo nói : « Lưu-Chương đã sai bốn tướng đến hôm nay Lãnh-Bào với Đặng-Hiền đã lãnh hai muôn binh ra khỏi thành sáu mươi dặm mà lập hai cái trại lớn. » Huyền-Đức bèn nhóm các tướng mà hỏi rằng : « Ai dám lập đầu công mà đi lấy hai cái trại ấy ? » Hỏi chưa dứt lời, thì có lão-tướng là Huỳnh-Trung lên tiếng bước ra mà rằng : « Lão-phu xin đi. » Huyền-Đức nói : « Lão-tướng-quân dẫn bốn đạo binh mã đến Lạc-thành, như lấy dặng dinh trại của Lãnh-Bào và Đặng-Hiền, thì ta trọng thưởng. » Huỳnh-Trung cả mừng, liền đem bốn bộ binh mã, từ tạ vừa muốn ra đi. Dưới trướng bỗng có một người bước ra nói lớn rằng : « Lão Tướng-quân niên kỷ đã lớn, đi sao dặng, tiểu tướng bất tài, xin đi thế cho. » Huyền-Đức xem ra là Ngụy-Giêng Huỳnh-Trung nói : « Ta đã lãnh tướng lĩnh rồi, sao người lại còn dám dằn ? » Ngụy-Giêng nói : « Ông già chớ lấy gân cốt làm hay, vả tôi có nghe Lãnh-Bào và Đặng-Hiền là danh tướng trong đất Thục, tánh khí cứng cỏi, e lão Tướng-quân gần va chảng dặng, mà hư việc cả của Chúa-công, bởi đó nên tôi mới muốn đi thế, đều ấy là đều thiệt tình. » Huỳnh-Trung cả giận nói : « Người nói ta già, người tử-thí với ta chảng ? » Ngụy-Giêng nói : « Vậy thì tử thí tại trước mắt Chúa-công đây, hễ ta hơn người thì ta đi, dặng chảng ? » Huỳnh-Trung bước xuống bệ giai mà kêu quân đem đại đao lên. Huyền-Đức cản rằng : « Chảng nên nay ta để binh đi thâu Tây-xuyên, thì ta trông cậy sức hai người chớ có tranh đấu. » Bàng-Thống nói : « Hai người chảng cần chi mà dằn với nhau. Vả Lãnh-Bào với Đặng-Hiền đã lập hai cái trại, nay hai người phải lãnh bốn bộ binh, mỗi người đánh một trại, hễ ai đoạt dặng trước thì là đầu công. » Bèn chia ra Huỳnh-Trung đi đánh trại Lãnh-Bào, Ngụy-Giêng đi đánh trại Đặng-Hiền. Hai người lãnh mạng ra đi. Bàng-Thống nói với Huyền-Đức rằng : « Hai người đi đây, tôi e dọc dằng chảng khỏi dằn nhau, vậy thì Chúa-công dẫn quân theo làm hậu ứng. » Huyền-Đức để Bàng-Thống giữ thành, rồi bèn thân đi với Lưu-Phong, Quang-Binh dẫn năm ngàn quân mà theo sau.

Huỳnh-Trung về dinh truyền quân ngày mai, canh tư nấu cơm, canh năm nai nịch, hừng sáng tấn binh, nhắm đàng núi phía bên tả mà kéo đến. Chẳng dè Ngụy-Giêng lên sai người thám coi thử Huỳnh-Trung giờ nào dấy binh. Người đi thám về thưa lại rằng : « Ngày mai canh tư nấu cơm, canh năm dấy. » Ngụy-Giêng mừng thầm, bèn truyền lệnh chúng quân, canh hai nấu cơm, canh ba dấy binh, hừng đông phải cho đến bên trại Đặng-Hiền. Quân-sĩ vâng lệnh đều ăn no hết. Rồi đó, ngựa cất lặc, người ngậm thẻ, cuốn cờ bó giáp, canh ba bỏ trại mà kéo rốc ra đi. Đến nửa đàng, Ngụy-Giêng ngồi trên ngựa mà nghĩ thầm rằng : « Nay đi đánh trại Đặng-Hiền thì chẳng lấy chi làm hay, chi bằng đi đánh trại Lãnh-Bào trước, rồi dẫn binh dắt thẳng mà lấy luôn trại Đặng - Hiên, như vậy thì cả hai công cang đều về ta hết. » Bèn truyền lệnh quân-sĩ đi qua đàng núi phía tả : Trời vừa hừng sáng, cách trại Lãnh-Bào chẳng xa, bèn truyền quân ngừng lại nghỉ ngơi, sắp đặt chiêng trống cờ xí, đao thương khí giới ; chẳng dè có quân dò đàng về trại báo với Lãnh-Bào, Lãnh-Bào dự bị sẵn trước rồi, phát hiệu pháo lên một tiếng, ba quân lên ngựa kéo ra. Ngụy-Giêng giục ngựa đề đao, đánh với Lãnh - Bào. Hai tướng giao ngựa đánh đến mười hiệp, binh Xuyên phân ra hai mà chặn binh Hớn, binh Hớn mắc đi đã nửa đêm rồi, người mệt ngựa mỏi, ngăn đánh chẳng lại, phải chạy lui lại. Ngụy-Giêng nghe phía sau trận đã loạn, bèn bỏ Lãnh-Bào quày ngựa mà chạy, phía sau binh Xuyên đuổi theo, binh Hớn cả thua, chạy chẳng đặng năm dặm, phía sau núi chiêng trống vang dậy, Đặng - Hiên dẫn một đạo binh, trong góc núi xông ra, kêu tên Ngụy-Giêng mà bảo xuống ngựa chịu đầu. Ngụy-Giêng giục ngựa chạy dài, con ngựa vùng trật vó trước, hai cẳng té quì, quăng Ngụy - Giêng xuống đất. Đặng-Hiền giục ngựa hươi thương đến đâm Ngụy-Giêng, thương chưa đâm, mà đã nghe tiếng tên bay tới. Đặng-Hiền té nhào xuống ngựa, phía sau Lãnh-Bào vừa muốn đến cứu, bỗng có một viên đại-tướng ở bên bờ núi giục ngựa xông ra mà hét lớn rằng : « Lão - tướng Huỳnh-Trung đây ! » Nói rồi hươi đao đến đánh Lãnh-Bào. Lãnh-Bào ngăn đánh chẳng lại, quày ngựa bỏ chạy,

Huỳnh-Trung thừa thế đuổi theo, binh xuyên cả loạn; Huỳnh-Trung có một đạo binh má cứu dặng Ngụy-Giêng, lại giết dặng Đặng-Hiền, rồi đuổi theo Lãnh-Bào. Vừa đến trước trại, Lãnh-Bào liền trở ngựa lại đánh với Huỳnh-Trung nữa. Đánh chẳng dặng mười hiệp, phía sau binh má ào đến, Lãnh-Bào phải bỏ tả trại dẫn binh thua chạy qua hữu trại. Đến nơi, bỗng thấy trong trại cờ xí khác lạ, Lãnh-Bào cả kinh gò ngựa lại xem, thì thấy làm đầu một viên đại-tướng, kim giáp cầm bảo là Lưu-huyền-Đức, bên tả Lưu-Phong, bên hữu Quang-Bình, đứng nạt lên rằng: « Trại người ta đã đoạt rồi, người muốn đi đâu? » (Nguyên Huyền-Đức dẫn binh theo sau tiếp ứng, nên thừa thế mà đoạt trại Đặng-Hiền.) Lãnh-Bào hai đầu cùng dặng, bèn tìm dặng tặc chạy về Lạc-thành. Đi chẳng dặng mười dặm dặng, thỉnh linh binh phục ào dậy, câu liêm câu móc bắt sống Lãnh-Bào. Lúc ấy Ngụy-Giêng biết mình phạm tội, không chi gỡ khỏi, nên qui tỵ binh sau, khiến binh Thục dẫn dặng đến núp chỗ ấy, đón bắt dặng Lãnh-Bào mà giải về trại Huyền-Đức. Huyền-Đức dạy dựng cờ miên tử, hề binh Xuyên xếp thương bỏ giáp thì chẳng cho giết, hề ai giết thì phải thường mạng; lại đồ những binh đầu hàng rằng: « Bọn người là người ở Tây-xuyên, thấy đều có cha mẹ vợ con, như muốn ở thì sung quân, bằng không muốn thì ta tha về. » Quân-sĩ mừng reo vang đất. Huỳnh-Trung lập trại yên rồi, bèn đến ra mắt Huyền-Đức và nói: « Ngụy-Giêng đã vi quân-lịnh, phải chém đi. » Huyền-Đức liền sai đòi Ngụy-Giêng. Ngụy-Giêng giải Lãnh-Bào-Đến. Huyền-Đức nói: « Ngụy-Giêng tuy có tội, song có công ấy cũng chuộc dặng. » Bèn khiến Ngụy-Giêng phải tạ ơn Huỳnh-Trung cứu mình, cùng chẳng nên đánh nhau nữa. Ngụy-Giêng cúi đầu chịu tội. Huyền-Đức trọng thưởng Huỳnh-Trung rồi khiến người dẫn Lãnh-Bào vào, Huyền-Đức bước xuống mở trời rồi cho uống rượu và hỏi rằng: « Người khứng đầu ta chẳng? » Lãnh-Bào nói: « Mông ơn tha giết, lẽ nào chẳng đầu. Lưu-Ồi với Trương-Nhiệm là bạn sanh tử với tôi, nếu cho tôi về, thì tôi sẽ rủ hai người ấy đến đầu, cùng dâng Lạc-thành. » Huyền-Đức cả mừng, bèn cho y phục, yên ngựa mà cho về thành. Ngụy-Giêng nói: « Người này chẳng

nên thả về, nếu thoát thân đặng thì không trở lại.» Huyền-Đức nói : « Ta lấy nhơn nghĩa mà đãi người, lẽ nào người lại phụ ta ? »

Lãnh-Bào về Lạc-thành ra mắt Lưu-Ồi với Trương-Nhiệm, chẳng nói Huyền-Đức tha về, lại nói rằng : Tại hơ hồng nên mình giết hơn mười mấy người đoạt dặng ngựa trốn mà về đó.

Lưu-Ồi bèn vội vả sai người về Thành-đô mà cầu cứu. Lưu-Chương nghe Đặng-Hiền thác thì cả kinh, bèn lật đật nhóm chúng tướng thương nghị. Con lớn là Lưu-Tuần bước tới thưa rằng : « Con xin lãnh binh ra Lạc-thành. » Lưu-Chương nói : « Nếu con ta muốn đi thì phải sai người nào theo mà giúp. » Bỗng có một người bước ra xin đi. Lưu-Chương xem ra là Quốc-cự Ngô-Ý, bèn nói rằng : « Nếu dặng Quốc-cự đi thì hay lắm, ai dám làm phó-tướng chẳng ? » Ngô-Ý tiếng cũ Ngô-Lang với Lôi-Đồng theo làm phó tướng. Điềm binh hai muốn kéo thẳng ra Lạc-thành ; Lưu-Ồi với Trương-Nhiệm ra thành nghinh tiếp rồi thuật các việc trước lại. Ngô-Ý nói : « Binh đến bên thành rồi, khó mà ngăn chống, bọn người có mưu chi cao chẳng ? » Lãnh-Bào nói : « Tại đây một dãy đều cận sông Phù-giang, nước chảy rất mạnh, binh bộ chiếm nơi chơn núi mà đóng trại, hình thế thấp lắm, tôi xin dẫn năm ngàn quân, đều đem mai cuốc theo, dặng chặn sông Phù-giang mà xô xuống, thì binh Lưu-Bị ắt phải bị ngập mà thác. » Ngô-Ý nghe theo, bèn khiến Lãnh-Bào dẫn binh đi chặn nước, còn Ngô-Lang, Lôi-Đồng thì dẫn binh tiếp ứng. Lãnh-Bào lãnh mạng, sắm sửa khí cụ mà đi chặn nước.

Huyền-Đức khiến Huỳnh-Trung và Ngụy-Giêng, mỗi người đều giữ một trại ; còn mình thì về Phù-thành mà thương nghị với Quân-sư Bàng-Thống, bỗng có kẻ tế-tác về báo rằng : « Tôn-Qnyền sai người kết hảo với Đông-xuyên, Trương-Lỗ ; tính gần qua đánh lấy Hà-manh-quang. » Huyền-Đức thối kinh, nói : « Nếu mất Hà-manh-quang thì ta tới lui không đặng, phải liệu làm sao ? » Bàng-

Thống nói với Mạnh-Đạt rằng : « Ông là người thông thạo địa lý, đi giữ Hà-manh-quang dặng chẳng ? » Mạnh-Đạt nói : Tôi xin cử một người, đồng đi giữ Hà-manh-quang với tôi, thì muôn sự không mất một. » Huyền-Đức hỏi : « Người nào ? » Mạnh-Đạt nói : « Người ấy vẫn ở Kinh-châu, bộ hạ của Lưu-Biêu, làm chức Trung-lang-tướng, là người ở Nam-quận, huyện Chi-giang họ Oác tên Tuấn, tự Trọng-mạo. » Huyền-Đức cả mừng, tức thì sai Mạnh-Đạt với Oác-Tuấn ra giữ Hà-manh-quang, Bàng-Thống lui về Quán-xá ; bỗng nghe kẻ môn-lại vào báo rằng : « Có khách đến thăm. » Bàng-Thống ra nghinh tiếp, thấy người ấy mình cao tám thước, tướng mạo mạnh mẽ, tóc cắt, vừa cài cổ, xiêm áo lồi thoi. Bàng-Thống hỏi rằng : « Chẳng hay Tiên-sanh là người chi ? » Người ấy không đáp lại, cứ đi thẳng vào nhà, leo lên nằm ngửa trên giường ; Bàng-Thống rất nghi, này nớ hỏi đòi ba phen. Người ấy nói : « Huống một chút, rồi ta sẽ nói việc cả trong thiên-hạ cho người biết. » Bàng-Thống nghe nói thêm nghi, bèn khiến kẻ tả hữu đem dâng rượu thịt, người ấy ngồi dậy, chẳng khiếm nhượng chi hết, ăn uống rất nhiều, ăn rồi lại nằm xuống mà ngủ. Bàng-Thống nghi ngại chẳng an, e là tế-tác, bèn sai người đi thỉnh Pháp-Chánh đến coi, Pháp-Chánh lật đật đến : Bàng-Thống ra rước, rồi nói với Pháp-Chánh rằng : « Có một người như vậy, như vậy... » Pháp-Chánh nói : « Hay là Bàng-vĩnh-Ngôn chẳng. » Liên vào nhà mà xem ; người ấy vùng ngồi dậy nói : « Hiếu-Trực từ ấy đến nay, mạnh giỏi thế nào ? »

Ấy là :

*Cũng vì cố cựu người Xuyên gặp,
Nên khiến Phù-giang nước khởi dâng.*

« Muốn biết người ấy là ai, vả xem hồi sau phân giải. »

ĐỆ LỤC THẬP TAM HỒI

*Gia-các-Lượng, vì tình khóc Bàng-Thống,
Trương-dực-Đức, làm nghĩa thã Nghiêm-Nhan.*

Nói về Pháp-Chánh với người ấy thấy nhau, rồi đều vỗ tay mà cười. Bàng-Thống hỏi thì Pháp-Chánh đáp rằng : « Ông này là người ở Quảng lớn, họ Bành tên Dạng, tự Vinh-Ngôn, hào-kiệt trong đất Thục, bởi lời ngay xúc ngộ Lưu-Chương, bị Lưu-Chương cắt tóc mà đày làm đồ-lệ » Bàng-Thống lấy lễ tân khách mà đãi, lại hỏi Bành-Dạng bởi đâu mà đến. Bành - Dạng nói : « Ta đến cứu mấy muôn tánh mạng bọn người, song có Lưu - tướng - quân ta mới nói. » Pháp-Chánh lật đật đến báo với Huyền-Đức. Huyền-Đức bồn thân đến ra mắt, mà hỏi duyên cớ. Bành-Dạng nói : « Tướng-quân có bao nhiêu người ngựa ở nơi trại phía trước ? » Huyền-Đức tỏ thiệt hết. Lại nói có Huỳnh-Trung và Ngụy - Giêng ở đó. Bành - Dạng nói : « Đạo làm tướng, há lại không biết địa lý sao ? Nơi trại phía trước, cận sông Phù - giang, nếu ngăn nước sông ấy lại mà xô xuống, rồi sau trước đăm binh mà chặn thì một người cũng không thoát đặng. » Huyền - Đức giật mình. Bành-Dạng lại nói : « Sao La-tinh ở phương Tây, Thái - bạch lâm nơi đất này, ắt có việc chẳng lành, phải cẩn thận lấy. » Huyền - Đức phong Bành - Dạng làm Mộ - tân, lại khiến người lên báo với Huỳnh - Trung và Ngụy - Giêng, dạy sớm tối phải hết lòng tuần do mà phòng binh giặc chặn nước. Huỳnh - Trung và Ngụy - Giêng thương nghị luân phiên với nhau, mỗi người một ngày, hễ gặp binh giặc đến thì phải thông báo với nhau.

Nói về Lãnh - Bào thấy mưa gió rất lớn, thì dẫn năm ngàn quân, lần theo mé sông mà kéo đến, sấm sưa chặn sông, bỗng nghe phía sau la hét vang dậy, biết có dự bị, bèn mau mau lui binh, phía sau Ngụy-Giêng dẫn binh đuổi theo, binh Xuyên đập lấy nhau mà chạy, Lãnh-Bào đang chạy, vừa gặp Ngụy-Giêng, đánh chẳng mấy hiệp, bị Ngụy-Giêng bắt sống mà dẫn về. Lúc ấy Ngô-Lang và Lôi-Đồng đến tiếp, thì lại bị đạo binh Huỳnh-Trung chặn đánh, nên phải lui lại. Ngụy-Giêng giải

Lãnh-Bào về Phù-giang. Huyền-Đức trách rằng : « Ta lấy nhơn nghĩa mà đãi người, sao người dám bội ta vậy ? Phên này ta không dung thứ. » Bèn nạt quân dẫn ra chém quách, rồi trượng thưởng Ngụy-Giêng và bài yến mà thết đãi Bành-Dạng. Bỗng nghe quân báo nói : « Có Gia-các Quân-sư ở Kinh-châu sai Mã-Lương đem thư qua. » Huyền-Đức đòi vào mà hỏi. Mã-Lương vào ra mắt xong thì thưa rằng : « Kinh-châu bình an vô sự, xin Chúa-công chớ lo. » Bèn dâng thư tin lên. Huyền-Đức mở thư ra xem.

Thư rằng :

« Tôi mỗi đêm thường toán số Thái-ác, năm nay là năm Quý-hợi, sao La-tinh ở phía Tây, lại có xem càn-gượng, thấy sao Thái-bạch lâm nơi địa phận Lạc-thành, bốn mạng Chúa-tướng dữ nhiều lành ít, phải cẩn thận cho lắm. »

Huyền-Đức xem thư rồi, nói với Mã-Lương rằng : « Người hãy về trước, rồi ta cũng phải về Kinh-châu mà lo việc ấy. » Bàng-Thống thấy vậy, mới nghĩ thầm rằng : « Khổng-Minh sợ ta lấyặng Tây-xuyên mà lập công lớn, nên gởi thư này mà gán trở ta đây. » Bèn nói với Huyền-Đức rằng : « Tôi cũng toán số Thái-ác đã biết La-tinh ở phía Tây, là điềm ứng cho Chúa-côngặng Tây-xuyên, chớ chẳng có việc chi dữ, tôi lại chiêm thiên văn thấy sao Thái - bạch lâm nơi Lạc - Thành, chém tướng Thục là Lãnh - Bào thì đã ứng vào điềm dữ ấy rồi ; Chúa-công chớ nghi, phải mau tấn binh, » Huyền-Đức thấy Bàng-Thống thúc dúi ba phen, bèn dẫn binh thẳng tới. Huỳnh-Trung và Ngụy-Giêng ra rước vào trại. Bàng-Thống hỏi Pháp-Chánh rằng : « Đây đến Lạc-thành còn bao xa nữa ? » Pháp-Chánh vạch đất vẽ họa đồ. Huyền-Đức dạy lấy cái họa đồ của Trương-Gòng để lại, đem ra mà dò, thì chẳng sai sót chút nào. Pháp-Chánh nói : « Núi phía Bắc có đàng lớn thẳng đến cửa Đông của Lạc-thành, núi phía Nam có đàng nhỏ thẳng đến cửa Tây của Lạc-thành, hai nẻo ấy đều tấn binh đặng. » Bàng-Thống nói với Huyền-Đức rằng : « Tôi dẫn Ngụy-Giêng làm Tiên-phương qua đường nhỏ phía Nam kéo tới, còn Chúa-công phải khiến Huỳnh-Trung làm Tiên-phương qua đường lớn phía

Bác kéo tới, dặng có đồng đến Lạc-thành một lược. » Huyền-Đức nói : « Tôi từ nhỏ thuộc nghề cung mã, thường hay đi đường nhỏ, vậy thì Quân-sư phải đi đường lớn, mà lấy Đông-môn ; để tôi đi lấy Tây-môn cho. » Bàng-Thống nói : « Đàng lớn có binh ngăn trở, Chúa-công phải dẫn binh qua ngõ ấy mà cự, để tôi đi đàng nhỏ cho. » Huyền-Đức nói : « Chẳng nên, tôi mới năm chiêm bao thấy bị thần nhơn tay cầm roi sắt đánh bên tay hữu, tỉnh dậy cánh tay hầy còn đau, trận này tôi e không tốt chăng ? » Bàng-Thống nói : « Hễ là tráng-sĩ đến trận, chẳng thác thì bị thương, ấy là lẽ thường, cứ sao lại lấy điềm chiêm bao mà hồ nghi vậy ? » Huyền-Đức nói : « Tôi nghi là nghi cái thơ của Khổng-Minh đó mà thôi, vậy thì Quân-sư ở lại giữ Phù-quang, dặng chăng ? » Bàng-Thống cười rằng : « Chúa-công bị Khổng-Minh gạt rồi, ông không muốn cho tôi lập nên công cả một mình, nên nói tiếng ấy mà làm cho Chúa-công hồ nghi, hồ nghi thì sanh ra chiêm bao, chớ có chi là điềm dữ, tuy tôi phơi gan trái mật cũng chưa vừa lòng, Chúa - công xin chớ nói nữa, phải sớm sửa hành binh cho sớm. » Ngày ấy truyền lệnh quân-sĩ canh năm nấu cơm, hừng đông lên ngựa. Huynh-Trung Ngụy-Giêng lãnh quân đi trước. Huyền-Đức với Bàng-Thống ước định vừa xong, con ngựa Bàng-Thống vùng sanh chứng cất lên hát Bàng-Thống rớt xuống, Huyền-Đức lật dật nhảy xuống, chạy lại nắm chắc con ngựa Bàng-Thống mà rằng : « Quân-sư cỡi chi con ngựa yếu vậy ? » Bàng-Thống nói : « Con ngựa này tôi cỡi đã lâu, không có như vậy. » Huyền-Đức nói : « Ra trận mà sanh chứng thì hại tánh mạng người, con bạch-mã của tôi cỡi đây, tánh rất thuần thực, Quân-sư cỡi lấy thì muôn đều không mất một, còn con ngựa yếu ấy để tôi cỡi cho. » Nói rồi bèn đổi con ngựa của Bàng-Thống.

Bàng-Thống tạ rằng : « Tôi cảm ơn Chúa-công rất hậu, tuy muôn thác cũng chưa trả dặng. » Xong rồi mỗi người đều lên ngựa chia đàng mà đi.

Huyền-Đức thấy Bàng-Thống đi rồi, trong lòng ngai ngại chẳng vui, bèn dàu dàu giục ngựa mà đi.

Nói về trong Lạc-thành, Ngô-Ý với Lưu-Ồi nghe Lãnh

Báo thác rồi, bèn nhóm chúng mà thương nghị. Trương-Nhiệm nói : « Cách thành đây phía Đông-nam nơi mé núi có một đường nhỏ rất nên hiểm yếu, ta bèn thân dẫn một đạo quân ra giữ đó, còn các ông gìn giữ Lạc-thành, ấy vậy chẳng nên sơ sẩy. » Bỗng nghe quân báo nói : « Binh Hồn chia hai đảng, đến đánh Lạc-thành. » Trương-Nhiệm liền dẫn ba ngàn binh đến trước đảng nhỏ ấy mai phục, thấy binh Ngụy-Giêng kéo qua, Trương-Nhiệm dạy để cho qua khỏi hết, chẳng nên kinh động, kế sau thấy binh Bàng-Thống đến, binh của Trương-Nhiệm chỉ mà rằng : « Nơi trung-quân vì đại-tướng cỡi con bạch mã ấy chắc là Lưu-Bị. » Trương-Nhiệm cả mừng, bèn truyền lệnh như vậy như vậy... »

Nói về Bàng-Thống đang chằm chỉ đi tới, ngó trực lên thấy hai bên núi chật hẹp, cây cối rậm rạp, phần lại hạ hết thu sang, lá cây xanh rậm. Lúc ấy Bàng-Thống trong lòng sanh nghi, bèn gò ngựa lại hỏi : « Chỗ này là chỗ nào ? » Trong ấy có quân Thục mới đầu, ra mà thưa rằng : « Chỗ này tên là Lạc-phụng-ba. » Bàng-Thống thất kinh mà rằng : « Hiệu ta là Phùng-Sồ, chỗ này lại tên Lạc-phụng-ba. Vậy thì bất lợi cho ta lắm. » Bèn truyền quân lui lại cho mau. Bỗng nghe trước cụm núi, một tiếng pháo nổ, tên bay như cào cào, cứ nhắm người cỡi con bạch-mã mà bắn. Thương thay, Bàng-Thống phải thác nơi chỗ tên loạn ! Lúc ấy mới dặng ba mươi sáu tuổi.

Nguyên trước phía Đông-nam đã có con nit hát rằng :

*« Một phụng với một rồng, đam nhau đến Thục-trung,
xây đến nơi bán lộ, phụng thác Lạc-ba đông mưa đưa gió,
gió đưa mưa, nhà Hồn dấy thời Thục đạo thông, Thục
đạo thông, thời có một rồng. »*

Ngày ấy Trương-Nhiệm bắn thác Bàng-Thống rồi, binh Hồn mắc mệt tới lui không dặng, chết hơn phân nửa ; quân trước phi báo cho Ngụy-Giêng hay ; Ngụy-Giêng muốn quây binh trở lại, song mắc lấy đảng núi chật hẹp đánh chằng dặng, lại bị Trương-Nhiệm chặn đón đảng về, lại ở trên may gò cao, dùng cung mạnh nả cứng mà bắn xuống. Ngụy-Giêng trong lòng bồi roi,

may nhờ có binh Thục mới đầu chỉ rằng : « Vậy thì phải thẳng riết đến Lạc-thành, rồi sẽ tìm đảng lớn mà chạy. »

Khi Ngụy-Giêng nghe quân Thục mới đầu biểu như vậy, thì đi trước vạch đảng mà chạy riết đến Lạc - thành, bỗng thấy bụi bay lấp đầu, có một đạo binh riết đến, là tướng giữ Lạc-thành Ngô-Lang với Lôi-Đồng, phía sau Trương-Nhiệm lại dẫn binh rượt theo, hai đầu đánh lại, vây chặt Ngụy-Giêng vào giữa, Ngụy-Giêng đánh nhàu, song thoát ra chẳng khỏi ; bỗng thấy đạo binh sau của Ngô-Lang với Lôi-Đồng khi không mà loạn, hai tướng ấy quày ngựa đi cứu, Ngụy - Giêng thừa thế rượt theo, có tướng đi trước hươi đao võ ngựa mà kêu lớn rằng : « Bớ Văn-Trương, ta đến cứu ngươi đây. » Ngụy-Giêng coi lại thì là lão-tướng Huỳnh-Trung. Hai tướng hiệp đánh, Ngô - Lang với Lôi-Đồng phải thua mà xông thẳng đến dưới Lạc-thành. Lưu-Ỗi dẫn binh xông ra, may có Huyền - Đức ở sau chặn lại mà tiếp ứng Huỳnh - Trung, Ngụy - Giêng ; rồi quày mình trở lại, binh mã của Trương-Nhiệm lại noi theo đảng nhỏ xông ra, Lưu-Ỗi, Ngô-Lang và Lôi-Đồng rượt đến ; Huyền-Đức giữ chẳng nổi hai trại, và đánh và chạy mà riết về Phù-quang.

Binh Thục dặng thẳng, đuổi riết theo. Huyền-Đức người mệt ngựa mỏi, dẫu còn lòng đánh, cứ việc chạy dài. Gần tới Phù-quang, một đạo binh của Trương - Nhiệm rượt theo rất gấp. May có, phía tả Lưu-Phong, phía hữu Quang-Bình đem ba muôn binh mạnh mẽ ra chặn mà dẹp lui Trương - Nhiệm lại rượt theo hai mươi dặm, giết dặng chiến-mã rất nhiều. Huyền-Đức đem binh vào Phù-quang mới hỏi tin tức Bàng - Thống. Thì có quân ở Lạc-phụng-ba trốn dặng về báo rằng : « Quân-sư, và người và ngựa đều bị tên bắn, thác tại Lạc-phụng-ba. » Huyền-Đức nghe nói day qua phía Tây khóc hoài không thôi. Bèn vọng bàn mà tế và chiêu hồn, các tướng đều khóc. Huỳnh-Trung nói : « Nay đã mất Quân-sư Bàng - Thống rồi, nếu Trương - Nhiệm tới đánh Phù - quang, thì tính làm sao ? Vậy thì phải sai người về Kinh-châu mời Quân-sư Khổng-Minh qua, dặng mà bàn luận kế lấy Tây - xuyên. » Trong lúc đương nói thì có quân báo nói : « Trương - Nhiệm

đem binh thẳng đến bên thành kêu chiến.» Huỳnh-Trung, Ngụy-Giêng đều muốn ra đánh. Huyền-Đức nói : « Nhuệ khí mới lụt, phải giữ chắc mà đợi Quân - sư đến đã. » Huỳnh-Trung, Ngụy-Giêng lãnh mạng cứ giữ chắc thành trì. Huyền-Đức viết một phong thư kêu Quang-Bình mà dạy rằng : « Người hãy đi về Kinh-châu mà mời Quân-sư đến cho ta. » Quang-Bình lãnh mạng đi về Kinh-châu. Còn Huyền - Đức thì mình giữ Phù - quang đều chẳng ra đánh.

Nói về Khổng-Minh ở Kinh-châu lúc ấy đương tiết thất-tịch (mồng bảy tháng bảy), nhóm hết các quan mà ăn tiệc ban đêm, cũng nói về việc lấy Tây-xuyên. Thoát thấy trên trời phía chánh Tây có một ngôi sao, lớn bằng cái đầu, từ trên sa xuống, chiếu lòa bốn phía, Khổng - Minh thất kinh quăng chén rượu xuống đất, che mặt mà khóc rằng : « Thương-thay ! Đau-thay ! » Các quan lật đật hỏi có gì. Khổng-Minh nói : « Khi trước ta đã toán số năm nay sao Cang-tinh ở phương Tây, thì chẳng lợi cho Quân-sư, sao Thiên-câu phạm quân ta ; sao Thái - bạch đến nơi Lạc-thành, cho nên ta đã gửi thư cho Chúa - công mà khiến dự phòng. Ai dè đêm nay có sao sa, thì tánh mạng của Bàng - sĩ - Ngươn hết kể ! » Nói rồi liền khóc lớn lên rằng : « Nay Chúa-công ta đã gãy hết một cánh tay rồi. » Các quan đều kinh, mà chưa tin chắc lời ấy. Khổng-Minh nói rằng : « Nội trong vài ngày, ắt có tin tức. » Đêm ấy rượu chẳng trọn vui mà rã tiệc.

Sau vài ngày, Khổng-Minh, Vân-Trường và các quan đương ngồi, xảy có quân báo nói : « Quang-Bình đến. » Các quan đều kinh. Quang-Bình vào trình thư của Huyền-Đức lên cho Khổng-Minh coi, thì trong thư nói ngày mồng bảy tháng bảy năm nay Bàng-quân-sư bị Trương-Nhiệm bắt thác tại Lạc-phụng-ba. » Khổng-Minh cả khóc, các quan đều rơi lụy. Khổng-Minh nói rằng : « Bây giờ Chúa-công ở Phù-quang, lúc này là lúc khó tới khôn lui, vậy ta phải đi mới đặng. » Vân-Trường nói : « Quân-sư đi thì lấy ai giữ Kinh-châu ; vả chẳng Kinh-châu là chỗ trọng địa, càng hệ chẳng dễ. » Khổng-Minh nói : « Trong thư Chúa-công tuy không biên rõ ràng để cho ai giữ Kinh-

châu, mà trong ý người thì ta đã biết rồi.» Bèn đưa thơ của Huyền-Đức cho các quan coi mà rằng : « Trong thơ Chúa-công nói rằng giao Kinh-châu cho ta, mặc ý ta chọn người nấy dụng, tuy là như vậy, mà Chúa-công khiến Quang-Bình đem thơ về đây, thì là ý người muốn cho Vân-Trường gánh lấy gánh nặng này, vậy thì Vân-Trường phải trông Đào-viên kết nghĩa, mà hết sức gìn giữ, chỗ này trách nhiệm chẳng dễ, ông phải gắn lấy.» Vân-Trường chẳng chối từ, vui mà vâng chịu. Khổng-Minh mới bày tiệc mà giao binh phù đai ấn cho Vân-Trường. Vân-Trường hai tay tiếp lấy ấn đai. Khổng-Minh nắm chắc ấn lại mà rằng : « Cái cương hệ này đều ở nơi mình tướng-quân.» Vân-Trường nói : « Đại-trượng-phu đã lãnh lấy gánh nặng ; trừ ra đến thác mới thôi.» Khi ấy Khổng-Minh nghe Vân-Trường nói tiếng thác ấy thì trong lòng chẳng vui, muốn không chịu giao, mà ngặt nói đã lỡ rồi.» Khổng-Minh mới hỏi Vân-Trường rằng : « Hoặc như Tào-Tháo đem binh đến thì phải làm sao ? » Vân-Trường trả lời rằng : « Lấy sức mà cự.» Khổng-Minh lại hỏi rằng : « Hoặc như Tào-Tháo, Tôn-Quyền đều đem binh tới, thì liệu làm sao ? » Vân-Trường lại trả lời rằng : « Chia binh ra mà cự.» Khổng-Minh nói : « Nếu vậy thì Kinh-châu khốn rồi, tướng-quân phải nhớ chắc tám chữ của ta đây ; thì giữ đất Kinh-châu mớiặng.» Vân-Trường hỏi : « Tám chữ là chữ gì ? » Khổng-Minh nói : « Đông hòa Tôn-Quyền, Bắc cự Tào-Tháo.» Vân-Trường nói : « Lời của Quân-sư, đáng ghi vào dạ.» Khổng-Minh giao đai ấn cho Vân-Trường và khiến những quan văn là : Mã-Lương, Y-Tịch, Hương-Lãng và Mê-Trước, những quan võ là : Mê-Phương, Liêu-Hóa, Châu-Thương và Quang-Bình ; mấy người ấy giúp rập Vân-Trường đồng giữ Kinh-châu.

Còn Khổng-Minh thì mình cầm binh vào Tây-xuyên. Trước hết tách ra một vạn binh ròng mà đi tới Ba-châu là phía Tây của Lạc-Thành, nếu ai tới trước đặng thì đặng đầu công, lại tách ra một đạo binh thủy nữa, khiến Triệu-Vân làm tiên-phương, bắt từ sông Nghi mà lên, rồi cũng hội nhau tại Lạc-Thành. Còn Khổng-Minh thì dẫn bọn Giãng-Ung, Trương-Huyền mà theo sau. (Trương-Huyền này tên chữ là Cônê-Đàm, người ở quận Linh-lãng, làng

Tương-hương là người danh sĩ đất Kinh, Tương, đương làm Thơ-kỳ.) Ngày ấy dẫn một muôn năm ngàn binh cũng ra đi một ngày với Trương-Phi, và trong lúc Trương-Phi đi thì Khổng-Minh dặn dò rằng : « Đất Tây-xuyên kẻ hào kiệt rất đông, chẳng nên khinh giặc, đi dọc đường thì phải rằng cấm ba quân, đừng cho cướp bóc trăm họ mà trái lòng dân, hễ tới chỗ nào phải thương dân khổ nấy, chẳng nên buông lung, mà đánh đập quân-sĩ. Xin Tướng-quân sớm gặp nhau nơi Lạc-thành, chẳng khá sai lầm.» Trương-Phi vui đẹp vâng chịu, lên ngựa mà thẳng riết tới trước, hễ đến chỗ nào thì không phạm mây lông của kẻ hàng đầu, đi tắt theo đường Hôn xuyên mà qua Ba-quận.

Khi ấy quân thám thính ở Ba-quận, về báo với quân Thái-thú quận ấy tên là Nghiêm-Nhan là danh tướng tại Thục-trung, tuổi tác tuy già, sức mạnh chưa suy, còn hay dương cung cứng, cầm đao lớn, có sức mạnh, muôn người khó sánh, giữ gìn thành quách chẳng chịu kéo cờ đầu. Trương-Phi khiến đóng trại cách thành mười dặm, rồi kêu bộ tướng mà dặn rằng : « Người hãy vào nói với lão già ấy, má khiến mau mau ra đầu thì ta tha tánh mạng trăm họ cả thành, nếu không chịu đầu thì đập búa thành quách già trẻ chẳng dung.» Bộ tướng vâng lệnh ra đi.

Nói về Nghiêm-Nhan ở Ba-quận nghe Lưu-Chương sai Pháp-Chánh mời Huyền-Đức vào Tây-xuyên, thì ôm bụng mà than rằng : « Ấy thiệt là ngồi riêng non cao, rước cộp giữ mình » Sau nghe Huyền-Đức chiếm cứ Phù-quang, thì cả giận, hằng muốn cầm binh qua đánh, lại e đường này có binh đến, nên không dám đi.

Ngày kia nghe binh Trương-Phi đến, bèn điếm binh năm, sáu ngàn để mà cự địch. Có kẻ đứng kể rằng : « Trương-Phi khi tại trận Đương-dương Trường-bản, nạt một tiếng làm cho trăm muôn binh Tào phải lui, Tào-Tháo nghe hơi còn phải tránh, huống chi là chúng ta, vậy chẳng nên khinh giặc, nay phải sâu hào cao lũy, giữ chắc đừng ra, quân họ không lương, bắt quá trong một tháng, tự nhiên phải thối. Lại thêm Trương-Phi tánh như lửa đốt, chuyên ham đánh khảo quân gia, nếu mình không đánh với va, thì va phải giận, giận thì lấy tánh cộc dữ mà

ở cùng quân-sĩ, lòng quân biến, thì ta ắt bắt đặng Trương-Phi.»

Nghiêm-Nhan nghe theo lời ấy, khiến quân-sĩ hết thấy đều lên thành mà giữ gìn. Thoạt thấy một tên quân kêu lớn mà biểu mở cửa. Nghiêm-Nhan biểu cho vào mà hỏi. Tên quân ấy thưa rằng : « Tôi là quân-sĩ của Trương-tướng-quân sai đến, bèn thuật ngay mấy lời nói của Trương-Phi cho Nghiêm-Nhan nghe.» Nghiêm-Nhan cả giận mắng rằng : « Thằng thất phu sao dám vô lễ. Ta là Nghiêm-tướng-quân phải là kẻ chịu dầu giặc ấy đâu, mượn miệng người về nói lại với Trương-Phi lời ấy.» Nói rồi bèn kêu quân mình đem quân của Trương-Phi ra cắt mũi cắt tai rồi thả về. Tên quân ấy về, ra mắt Trương-Phi mà thuật mấy lời Nghiêm-Nhan mắng nhiếc như vậy. Trương-Phi cả giận nghiến răng trợn mắt, mang giáp lên ngựa, đem vài trăm binh kỵ đến bên thành Ba-quận mà kêu chiến. Quân-sĩ ở trên thành chươi mắng trăm bề, Trương-Phi tánh nóng, nhiều phen sấn tới cầu treo, muốn thừa thế lên thành, mà mắc lấy trên thành dùng tên bắn xuống, nên phải trở về. Làm như vậy cả ngày, không có một tên quân nào ra đánh hết. Trương-Phi dẫn lòng nhịn nhục mà trở về.

Ngày thứ Trương-Phi lại đem binh kêu chiến nữa, Nghiêm-Nhan ở trên địch-lâu bắn xuống một mũi tên trúng mào Trương-Phi. Trương-Phi cả giận chỉ Nghiêm-Nhan mà rằng : « Bớ thằng thất-phu già, tao bắt đặng mày thì tao ăn thịt mày.» Đến chiều lại cũng về không nữa.

Qua ngày thứ ba, Trương-Phi lại đem binh đi theo mé thành mà mắng nhiếc. (Nguyên cái thành ấy là thành núi, xung quanh là loạn-sơn.) Trương-Phi cỡi ngựa lên trên núi ngó xuống, ngó vô trong thành thấy quân-sĩ đều mang đao mặc giáp phân hàng phân ngũ, núp tại trong thành, mà không chịu ra đánh, lại thấy dân phu kẻ qua người lại, gánh gạch khiên đá, giúp nhau giữ thành.

Trương-Phi khiến binh kỵ xuống ngựa, binh bộ thì ngồi dưới đất ; dặng mà dụ nó ra, làm như vậy mà cũng không thấy rụt rịt gì hết. Lại mắng nhiếc một ngày nữa, rồi cũng về không. Trương-Phi ngồi trong trại nghĩ rằng : « Minh

đã mắng nhiếc cả ngày, mà nó không ra, biết tình làm sao ? » Thoạt nghĩ ra một kế mới khiến quân dừng đi khêu chiến nữa, phải nài nịch dặng ở trong trại dầy mà chờ, rồi sai chừng bốn năm chục tên quân đi đến bên thành kêu mắng, dặng mà dụ quân của Nghiêm-Nhan ra mà đánh. Còn Trương-Phi thì vô tay xăng áo ngồi đợi giặc ra, mắng luông ba ngày nữa, nó cũng không ra, Trương-Phi lại nghĩ ra một kế nữa, khiến quân-sĩ đi tứ tán ra đồn củi và kiếm coi có nẻo tắc nào chẳng ? Chớ dừng đi khêu chiến nữa,

Còn Nghiêm-Nhan ở trong thành mấy bữa không thấy Trương-Phi rụt rịt chi cả, thì lấy làm nghi, mới sai mười mấy tên quân, giả dạng làm quân đồn củi của Trương-Phi, sẻ lên ra thành trà trộn vô trong núi mà thám thính.

Ngày ấy các quân về trại, Trương-Phi ngồi trong dậm chơn mắng lớn lên rằng : « Nghiêm-Nhan là thằng thất-phu già, làm cho ta tức mình lắm. » Rồi có ba bốn người vào bẩm rằng : « Tướng-quân xin chớ nóng, mấy bữa rày chúng tôi mới dò được một đường nhỏ, đường ấy lên qua khỏi Ba-quận được. » Trương-Phi giả ý la lớn rằng : « Đã có đường ấy đi dặng, sao không đến nói với ta ? » Mấy tên quân bẩm rằng : « Mới dò được ngày nay mà thôi. » Trương-Phi nói : « Vậy thì chẳng nên trì hoãn, nội đêm nay canh hai nấu cơm, nhưn lúc canh ba trăng tỏ, phải chõ trại hết, rồi ngựa cật lạt, người ngậm thẻ, sẻ lên mà đi, ta đi trước mở đường, còn bây thì cứ thứ lớp mà đi. » Truyền lệnh rồi, quân bèn cáo báo cho cả trại đều hay.

Các quân thám thính của Nghiêm-Nhan, nghe dặng tin tức ấy, đều về thành mà báo lại với Nghiêm-Nhan. Nghiêm-Nhan nói : « Ta định chắc là thằng thất-phu ấy chịu không nổi. Người muốn lên qua đường nhỏ này, thì phải để lương thảo xe cộ đi sau, ta đón ngang nẻo sau thì người qua sao dặng. Hay a ! Thằng thất-phu vô mưu, mắc kế ta rồi. » Nói rồi bèn truyền lệnh cho quân-sĩ sắm sửa đồ đánh giặc, nội đêm nay canh hai nấu cơm, canh ba ra thành núp nơi đường đi chỗ có cây cối rậm rịt, chờ cho Trương-Phi qua khỏi rồi, đến chừng xe cộ đi qua, hãy ùnghe tiếng trống thì nhảy ra. » Truyền hiệu lệnh rồi, coi

chừng tới canh hai, Nghiêm-Nhan và các quân đều ăn uống, nai nịch xong xã, sẽ lên ra thành, ngồi núp tứ tán, mà chờ nghe tiếng trống hiệu lệnh; còn Nghiêm-Nhan thì đem mấy tên tùy-tướng xuống ngựa núp trong rừng, chừng lối canh ba, ngó thấy Trương-Phi đi trước, cầm xà-mâu cỡi ngựa đi chậm chậm, đi chưa được ba bốn dặm, sau lưng có xe cộ người ngựa thùng thặng theo sau. Nghiêm-Nhan coi đã rõ ràng, liền nổi trống lên. Bốn phía binh phục đều dậy, xông ra cướp giật xe cộ, xẩy nghe sau lưng một tiếng đồng-la, có một tốp quân kéo đến mà la lớn rằng: « Lão tặc đừng chạy, ta đã gặp người rồi » Nghiêm-Nhan ngó ngoài lại thấy đi đầu một viên đại-tướng đầu beo, mặt tròn, hàm én, râu hùm, cầm xà-mâu, cỡi ngựa ô, quả là Trương-Phi, bốn phía đồng-la nổi tiếng, quân-sĩ rần rần, Nghiêm-Nhan thấy mặt Trương-Phi, linh quính không biết đặt tay vào đâu, mới đánh có một hiệp, bị Trương-Phi đi cái thiệu kêu là phá đình, Nghiêm-Nhan chặc xuống một đao, Trương-Phi né qua, lược vô nắm được sợi dây buộc giáp của Nghiêm-Nhan, bèn bắt sống Nghiêm-Nhan mà ném xuống đất, kêu quân trời lại. (Nguyên vì người đi qua trước đó là Trương-Phi già. Trương-Phi liệu Nghiêm-Nhan lấy trống làm hiệu lệnh, nên mình lấy đồng-la mà làm hiệu lệnh, nghe tiếng đồng-la thì các quân xông tới. Binh Nghiêm-Nhan bỏ giáp trở giáo chịu đầu hơn nửa phần.) Trương-Phi riết tới thành Ba-quận, thì tốp hậu quân của Trương-Phi đã vô thành rồi. Trương-Phi khiến đứng giết trăm họ ra bần an dân.

Đao - phủ - quân dẫn Nghiêm - Nhan vào. Nghiêm-Nhan không chịu qui, Trương - Phi giận trợn mắt nghiến răng mà nạt lớn rằng: « Quan đại-tướng ở đây, sao người không đầu hàng, mà dám kinh địch như vậy? » Nghiêm-Nhan trợn không sắc sợ, nạt trả lại rằng: « Chúng bay vô nghĩa, tới lấn cướp châu-quận của ta. Ngày nay ta sa cơ bị tay người rồi, duy có chết mà thôi, chớ ta không chịu đầu người đâu. » Trương-Phi că giận hét hiệu quan đem chém cho mau. Nghiêm nhan nạt lại rằng: « Thằng thất phu có chém thì chém, chớ giận gì dữ vậy? » Trương-Phi thấy Nghiêm-Nhan lời nói chằm hằm, mặt không đổi sắc, bèn đổi giận làm vui, bước xuống mở trời, lấy áo

bạn cho, đỡ lên ngòi giữa trên cao, lại cúi đầu xá Nghiêm-Nhan mà thưa rằng : « Mấy lời khi nầy có xút phạm đến ngài, xin ngài chớ chấp. Phi vẫn biết tướng - quân là người hào kiệt. » Nghiêm-Nhan cảm ơn ngài ấy bèn đầu. Người sau có làm thơ khen Nghiêm-Nhan rằng :

*Tóc bạc nương Tây-thục,
Tiếng thanh dậy đại bang.
Lòng trung dường kiêu nhứt,
Hạo khí chói trảng giang.
Thà chịu rơi đầu thác,
Nào cam sụng gói hàng.
Tướng già nơi Ba-quận,
Hào kiệt đã nên trang.*

Lại có thơ khen Trương-Phi rằng :

*Bắt sống Nghiêm-Nhan mạnh hết chừng,
Trợn nương ngài khí thuận lòng quân.
Đến nay miếu mạo còn roi dẫu,
Rượu xả gà heo bữa bữa xuân.*

Trương-Phi xin hỏi kế chi vào đặng Tây-xuyên. Nghiêm-Nhan nói rằng : « Tướng bại-binh, nhờ ơn hậu không chi trả đặng, nguyện ra công khuyến mã, làm cho chẳng tổn cung tên mà tới được Thành-dô.

Ấy là :

*Chỉnh vì một tướng đam lòng phục,
Vội khiến mấy thành bó giáo đầu.*

Chưa biết kế ra thế nào vả xem hồi sau phân giải.

ĐỆ LỤC THẬP TỬ HỒI

*Khổng-Minh định thế bắt Trương-Nhiệm,
Dương-Thụ mượn binh đánh Mã-Siêu*

Nói về Trương-Phi hỏi kế nơi Nghiêm-Nhan. Nghiêm-Nhan nói rằng : « Từ đây tới Lạc - thành, những người giữ ải đều về lời quân suất, các quan quân đều ở trong bàn tay tôi, nay cảm ơn tướng - quân không lấy chi trả.

Vậy tôi xin đi tiên đạo dặng đến ải nào tôi sẽ kêu chúng nó ra đầu.» Trương - Phi nghe nói cả mừng. Bèn đề Nghiêm-Nhan đi tiên đạo. Trương - Phi đem binh theo sau, hễ đến chỗ nào Nghiêm-Nhan đều kêu ra đầu hàng. Có một hai người còn dục - đặc thì Nghiêm - Nhan lại nói rằng: « Ta đây còn phải đầu thay, huống chi là các người.» Vì vậy cho nên tới đầu chiêu an đó, chẳng hề đánh một trận, mà đi đến Lạc-thành.

Nói về Khổng - Minh đã sai người báo ngày nào ra đi cho Huyền - Đức hay, và phải hội nhau tại Lạc - thành. Huyền - Đức cùng các quan thương nghị rằng: « Nay Khổng - Minh, Dực - Đức qua Tây - xuyên, mà phân làm hai đạo, một đạo binh bộ, một đạo binh thủy, đã ra đi hôm hai mươi tháng bảy này, bây giờ cũng đã gần tới. Nay chúng ta nên tấn binh.» Huýnh - Trung nói: « Trương - Nhiệm mỗi ngày đến kêu chiến, thấy binh ta không ra, nên binh nó đã ngã lòng không còn dự bị nữa, đêm nay chúng ta phân binh mà cướp trại, hơn là đánh ban ngày.» Huyền-Đức nghe theo lời ấy, khiến Huýnh-Trung đem binh ra phía tả. Ngụy-Giêng đem binh ra phía hữu, còn Huyền-Đức thì đi giữa. Đêm ấy vừa lúc canh hai, ba đạo binh ấy đều ra, quả nhiên đêm ấy Trương-Nhiệm không dự bị, binh Ruyên-Đức ào vô tới trại giữa, nồi lửa lên đốt cháy tung bừng, binh Thục vỡ chạy. Binh Huyền-Đức rượt theo trọn một đêm đến Lạc-thành, binh trong thành ấy ra tiếp ứng cho binh Trương-Nhiệm vào. Huyền-Đức trở lại nửa đường mà đóng trại, bữa sau lại đem binh vây đánh Lạc-thành, Trương-Nhiệm không ra. Vây đến bốn ngày, Huyền-Đức dẫn một đạo binh đánh cửa phía Tây khiến Huýnh-Trung với Ngụy-Giêng đốc binh đến phá cửa phía Đông. Để cửa phía Nam phía Bắc thả cho nó chạy. (Nguyên vì cửa phía Nam là đường núi chạy không dặng, cửa phía Bắc thì có sông Phù-thủy, cho nên không vây.) Trương-Nhiệm thấy Huyền-Đức cỡi ngựa qua lại cửa phía Tây đốc quân đánh phá thành trì, từ giờ thìn đến giờ mùi, người ngựa coi cũng mỗi lần lần, Trương-Nhiệm khiến Ngô-Lang, Lôi-Đồng hai tướng đem binh ra cửa phía Bắc (là cửa không vây), rồi đi vòng qua cửa phía Đông mà đánh với Huýnh-

Trung, Ngụy-Giêng ; còn mình đem binh ra cửa phía Tây mà đánh với Huyền-Đức, lại bắt hết binh, dân trong thành đều lên thành đánh trống ó lớn dặng mà trợ oai.

Nói về Huyền-Đức thấy mặt trời đã chen lặn, thì khiến quân sau lui trước. Quân vừa day mình, thì trên thành một tiếng ó lên, quân trong cửa phía Nam xông ra. Trương-Nhiệm thẳng vô giữa vòng binh quyết bắt Huyền-Đức, binh Huyền-Đức cả loạn, Ngụy-Giêng, Huỳnh-Trung bị Ngô-Lang, Lôi-Đồng ngăn lại mà đánh, cho nên hai đảng không tiếp nhau được, Huyền-Đức đánh không lại Trương-Nghiệm, quát ngựa chạy qua đường nhỏ, Trương-Nghiệm ở sau rước theo, gần gần bèn kịp, Huyền-Đức có một người một ngựa, Trương-Nghiệm dẫn vài tên quân kị đuổi theo. Huyền-Đức dương rắng sức giục ngựa mà chạy, xảy có một đạo binh ở trong đường núi xông ra, Huyền-Đức ngồi trên ngựa mà than rằng : « Trước có binh phục, sau có binh theo, trời hại ta roi ! » Bỗng thấy một viên đại tướng đi đầu là Trương-Phi. (Nguyên vì Trương-Phi với Nghiệm-Nhan đi đường ấy mà đến, ngó thấy buội bay, thì biết là đương giao chiến với binh Tây-xuyên ; Trương-Phi dánh đi trước, vừa gặp Trương-Nhiệm, bèn đánh đầu chừng mười hiệp thì có Nghiệm-Nhan đem binh tới nữa. Trương-Nhiệm mau mau quay ngựa, Trương-Phi rước theo tới bên thành, Trương-Nhiệm vào thành rồi liền rút cầu treo lên, Trương-Phi trở lại ra mắt Huyền-Đức mà rằng : « Quán-sư đi ngổ sông Nghi, hãy còn chưa đến, đã bị tôi giựt đầu công rồi. » Huyền-Đức hỏi rằng : « Đường núi hiểm nguy, sao không quân ngăn trở, để cho em đi thẳng tới đây trước được ? » Trương-Phi nói : « Qua khỏi bốn năm cái ải dọc đường đều là của lão-tướng-quân Nghiệm-Nhan, vì vậy cho nên không tổn chút công mà đến đây được. » Bèn đem chuyện tha Nghiệm-Nhan từ đầu chí đuôi mà thuật lại cho Huyền-Đức nghe, lại dắc Nghiệm-Nhan vào, ra mắt Huyền-Đức Huyền-Đức tạ rằng : « Nếu không có lão-tướng-quân thiêm ta tới đây sao dặng. » Bèn cỡi cái giáp huỳnh-kim-toã-tử trong mình, mà cho Nghiệm-Nhan Nghiệm-nhan lạy tạ. Vừa muốn truyền quân bày tiệc, xảy có quân sảo-mã về báo rằng : « Huỳnh-Trung, Ngụy-Giêng đương đánh với tướng Tây-

xuyên là Ngô-Lang, Lôi-Đồng, bị Ngô-Ý. Lưu-Ỗi đem binh trong thành ra, hai đầu đánh ép lại, binh ta cự không nổi, cho nên Huỳnh-Trung, Ngụy-Giêng thua chạy qua phía Đông rồi,» Trương-Phi nghe rồi, bèn xin Huyền-Đức phân binh hai đạo mà cứu viện. Rồi đó Trương-Phi phía tả, Huyền-Đức phía hữu, thẳng riết đến trước, Ngô-Ý. Lưu-Ỗi ở sau có quân ó, lật dật vào thành, còn Ngô-Lang, Lôi-Đồng cứ đem binh rượt theo Huỳnh-Trung Ngụy-Giêng, cho nên bị Huyền-Đức Trương-Phi ngăn ngả sau, còn ngã trước thì Ngụy-Giêng, Huỳnh-Trung lại day ngựa lại mà đánh, Ngô-Lang, Lôi-Đồng bị hai đảng đánh ép lại, liệu cự không nổi, phải lấy hết cả đạo binh mà đầu. Huyền-Đức cũng cho đầu, mới thâu binh lại mà đóng trại gần bên thành,

Nói về Trương-Nghiệm đã mất hai tướng ấy rồi, thì trong lòng lo lắng. Ngô-Ý, Lưu-Ỗi nói rằng : « Thế binh ta rất nguy hiểm nếu không đánh liều một trận thì làm sao cho binh ấy lui dặng ? Ấy vậy nhứt diện sai quân về Thành đô mà cáo báo với Chúa-công, nhứt-diện thì dụng kế mà cự địch. » Trương-Nghiệm nói rằng : « Ngày mai ta đem binh khêu chiến rồi giả thua chạy vòng qua phía Bắc, dặng cho trong thành kéo binh xông ra mà chặn ngăn khúc giữa, thì ắt dặng trọn thắng. » Vậy thì Lưu-tướng-quân phải giúp Công-tử mà giữ thành, còn tôi đem binh xông ra mà đánh giúp. » Giao ước xong rồi, ngày thứ Trương-Nghiệm dẫn vài ngàn binh, phất cờ ó lên ra thành khêu chiến, Trương-Phi lên ngựa xông ra, chẳng nói chi hết, cứ đánh nhau, đánh tới mười mấy hiệp, Trương-Nghiệm giả thua, chạy vòng theo thành. Trương-Phi rượt theo. Ngô-Ý kéo binh ra chặn lại, Trương-Nghiệm binh lại, hai đạo binh hiệp lại vây Trương-Phi ở giữa tới lui không dặng không biết tính làm sao, bỗng có một đạo quân từ mé sông đánh lên, đi đầu một viên đại tướng, hươi thương giục ngựa đánh với Ngô-Ý có một hiệp đã bắt sống Ngô-Ý dẹp hết quân vây, cứu Trương-Phi ra, coi lại tướng ấy là Triệu-Vân. Trương-Phi hỏi : « Quân-sư ở đâu ? » Triệu-Vân nói : « Quân-sư đã đến, tôi tưởng bây giờ còn khi ra mắt

Chúa-công rồi.» Hai người dẫn Ngô-Ý về trại, còn Trương-Nhiệm đem binh lui vào cửa thành phía Đông.

Trương-Phi và Triệu-Vân đều về trại, thấy Khổng-Minh, Giảng - Ung và Trương - Huyền đều ngồi trong trướng, Trương - Phi bèn xuống ngựa và ra mắt Khổng - Minh, Khổng-Minh cả kinh mà hỏi rằng : « Sao người lại tới trước ta đây ? » Huyền-Đức mới thuật lại chuyện Trương-Phi tha Nghiêm-Nhan cho Khổng-Minh n e. Khổng - Minh mừng rằng : « Trương-tướng-quân mà dùng mưu đây như vậy, thì cũng là phước lớn của Chúa-công đó ? » Lúc ấy Triệu-Vân giải Ngô-Ý vào : Huyền-Đức mới hỏi Ngô-Ý rằng : « Người chịu đầu chăng ? » Ngô - Ý thưa rằng : « Tôi đã bị bắt lẽ đâu không đầu ? » Huyền-Đức cả mừng, bèn mở trời cho Ngô-Ý. Khổng-Minh hỏi : « Trong thành còn mấy người giữ thành ? » Ngô-Ý thưa rằng : « Có con của Lưu-Chương là Lưu-Tuần và tướng giúp là Lưu-Ồi với Trương-Nhiệm, mà Lưu-Ồi thì không lo gì, duy có Trương-Nhiệm là người danh tướng trong đất Thục, rất có mưu trí và gan dạ không nên khinh dễ. » Khổng-Minh nói : « Phải bắt Trương-Nhiệm trước đã, rồi sẽ lấy Lạc-thành. » Lại hỏi : « Phía Đông cái thành ấy, có cái cầu tên là cầu chi ? » Ngô-Ý nói : « Là cầu Kim-nhạn. » Khổng-Minh bèn cỡi ngựa đến bên cầu, đi vòng theo mé sông mà coi một hồi, rồi trở về trại kêu Huỳnh-Trung, Ngụy-Giêng ra mà dạy rằng : « Phía Nam cầu Kim-nhạn cách chừng năm, sáu dặm, hai bên đều là lau lách rậm rạp dễ phục binh. Ngụy-Giêng phải lãnh một ngàn quân cầm thương phục nơi phía tả, cứ đánh trống trên ngựa, còn Huỳnh-Trung lãnh một ngàn quân cầm đao chặc chơn ngựa, đánh tan quân thì Trương-Nhiệm ắt chạy qua đường phía Đông, Trương-dực-Đức dẫn một ngàn quân phục nơi đó, rồi tự chỗ ấy mà bắt va. Còn Triệu-Vân phải phục nơi phía Bắc cầu Kim-nhạn, đợi ta dụ Trương-Nhiệm qua khỏi cầu rồi, người phải phá cầu đi, rồi nhận binh nơi cầu phía Bắc mà làm tinh thể, thì Trương-Nhiệm chẳng dám chạy qua phía Bắc, phải chạy phía Nam, thì mới trúng kế.» Điều khiển xong rồi Khổng-Minh bồng thân đi ra dụ giặc.

Nói về Lưu-Chương sai Trát-Ứng Trương-Dực hai tướng ra đến Lạc-thành mà trợ chiến ; Trương-Nhiệm khiến

Trương-Dực và Lưu-Ỗi giữ thành, còn mình với Trát-Ứng chia binh làm trước sau hai đạo đều ra thành cự địch.

Khổng-Minh đem một đạo binh không hàng không ngũ, đi ngang qua cầu mà đối trận cùng Trương-Nhiệm. Lúc ấy Khổng-Minh ngồi xe bốn bánh, bịch khăn đen, cầm quạt lông mà ra, hai bên hơn trăm binh kị theo bảo hộ; Khổng-Minh mới chỉ Trương-Nhiệm mà rằng: « Tào-Đáo binh đông bá vạn, nghe danh ta mà còn phải trốn. Nay ngươi là người chi mà không chịu đầu. » Trương-Nhiệm thấy binh của Khổng-Minh không hàng không ngũ, thì ngồi trên ngựa mà cười rằng: « Người đồn Khổng-Minh dụng binh như thần, té ra có danh mà không thiệt. » Nói rồi bèn cầm thương hươi lên một cái, quân gia của va thấy đều ào tới. Khổng-Minh bèn bỏ xe, lên ngựa mà chạy lui qua cầu, Trương-Nhiệm ở sau rượt theo, rượt qua khỏi cầu Kim-nhạn rồi, thì thấy bên tả có quân của Huyền-Đức, bên hữu có quân của Nghiêm-Nhan đều xông ra mà đánh. Trương-Nhiệm biết mình đã mắc mưu rồi, liền dạy binh trở lại, thì cầu ấy đã gãy rồi, muốn chạy qua phía Bắc, mà thấy một đạo binh của Triệu-Vân giăng bao bên kia sông, cho nên không dám chạy, bèn chạy vòng theo sông mà qua phía Nam. Chạy chưa được năm sáu dặm, đã tới chỗ lau lách rậm rạp, xảy có đạo binh của Ngụy-Giêng ở trong lau mà ra, đều cầm giáo dài mà đâm nhâu. Lại có một đạo binh của Huyền-Trung núp trong bụi lau đều cầm đao trường mà chặc chơn ngựa. Khi ấy quân kị của Trương-Nhiệm té hết bị bắt rất nhiều, cho nên quân bộ cũng không dám tới. Trương-Nhiệm mới đem vài mươi quân kị qua đàng núi, xảy gặp đạo binh của Trương-Phi, vừa muốn chạy lui lại, Trương-Phi hét lên một tiếng các quân áp đến bắt sống Trương-Nhiệm. (Nguyên vì Trát-Ứng lúc thấy Trương-Nhiệm mắc mưu, thì đã tước qua đạo binh Triệu-Vân mà đầu rồi.) Cả thấy đều đến trại lớn. Huyền-Đức mới thưởng Trát-Ứng rồi kể Trương-Phi giải Trương-Nhiệm đến. (Khi ấy cũng có Khổng-Ninh ngồi trong trường.) Huyền-Đức nói với Trương-Nhiệm rằng: « Các tướng trong Tây-thục đều đã đầu rồi, sao ngươi còn không đầu đi cho sớm? » Trương-Nhiệm nổi giận trợn mắt mà nói lớn rằng: « Tôi

ngay há đi chịu thờ hai chúa sao ? » Huyền-Đức nói rằng :
« Người không biết thời trời ; chờ đầu thì khỏi chết. »
Trương-Nhiệm nói : « Dầu ngày nay ta đầu, thì sau ta
cũng phản, chi bằng giết phứt cho rồi. » Huyền-Đức
không nỡ giết. Trương-Nhiệm mắng nhiếc om sòm. Khổng-
Minh khiến chém đi cho tròn danh tiết. Người đời sau có
làm thơ khen rằng :

*Dạ sắt ngay vua chẳng chút mòn,
Trương-quân tuy thác cũng như còn.
Cao-minh khá sánh vừng trăng tỏ,
Ngàn thuở danh còn tác thể son.*

Chém Trương-Nhiệm rồi, Huyền-Đức than tiếc chẳng
cùng, dạy đem thầy chôn gần nơi cầu Kim-nhạn, mà nêu
lòng người trung nghĩa.

Ngày thứ khiến Nghiêm-Nhan, Ngô-Ý và hết thầy các
tướng Tây-thục mới đầu đó, thấy đều di tiên đạo, tới Lạc-
thành mà kêu trong thành mở cửa ra đầu, cho nhơn dân
trong thành khỏi bị hại. Lưu-Ồi ở trên thành cả mắng
Nghiêm-Nhan, vừa muốn rút tên mà bắn, xảy thấy một
tướng trên thành rút gươm chém Lưu-Ồi ngã xuống, rồi
mở cửa thành mà đầu.

Quân của Huyền-Đức vào Lạc-thành, Lưu-Tuần mở cửa
phía Tây mà qua Thành-đô, Huyền-Đức ra bắn mà chiêu
an. (Nguyên người giết Lưu-Ồi đó, là Trương-Dực ở đất
Vô-dương.) Huyền-Đức đã lấy Lạc-thành rồi, trọng
thưởng các tướng. Khổng-Minh nói : « Đã lấy đặng Lạc-
thành rồi, thì Thành-đô cũng đã thấy trước mắt, song còn
e các châu quận ngoài chưa an. Vậy thì phải sai Trương-
Dực, Ngô-Ý dắt Triệu-Vân đi chiêu an mấy chỗ châu quận
thuộc về sông Ngoại-thủy và Định-giang. Nghiêm-Nhan,
Trát-Ứng phải đem Trương-Phi đi chiêu an mấy chỗ châu
quận thuộc về Ba-tây và Đức-dương, xong rồi thì đặt quan
cai trị mà rút binh qua lấy Thành-đô. » Trương-Phi,
Triệu-Vân và các tướng ấy vâng lệnh điều đem binh đi.

Khổng-Minh hỏi các tướng rằng : « Đàng trước đây có ải nào chẳng ? » Các tướng đều ở Tây-thục trả lời rằng : « Có một ải Miêng-trước thì có đạo binh lớn giữ din, nếu lấy đặng ải ấy, thì lấy Thành-đô dễ như chơi. » Khổng-Minh bèn thương nghị tấn binh. Pháp-Chánh nói rằng : « Lạc-thành đã phá thì Tây-thục nguy rồi, như Chúa-công muốn lấy nhơn nghĩa mà phục lòng dân, thì chớ có tấn binh. Để tôi làm một phong thơ dâng cho Lưu-Chương mà tỏ đều lợi hại, thì tự nhiên Lưu-Chương phải đầu. » Khổng-Minh nói : « Lời Hiếu-Trực nói rất phải. » Bèn khiến làm thơ sai người đem qua Thành-đô.

Nói về Lưu-Tuấn chạy về ra mắt cha mình mà nói Lạc-thành đã mất rồi. Lưu-Chương vội nhóm các quân mà bàn luận, thì có kẻ từng sự là Trịnh-Độ dâng kế rằng : « Nay Lưu-Bị tuy đã lấy được thành rồi, song binh chẳng bao nhiêu, chừ-tướng chưa theo, quân và không có xe cộ lương phạn gì hết, nhờ có lúa còn ngoài đồng mà nuôi miệng mà thôi. Vậy thì ta kéo hết dân Ba-láy và Tữ-dồng qua nơi phía Tây sông Phù-thủy mà đốt hết kho lương và lúa còn ngoài đồng đó. Rồi cứ hào sâu hủy cao làm thành đó mà chờ, dầu vacó tới xin đánh ta cũng đừng đánh, và ở lâu không lấy gì ăn, bất quá trăm ngày thì tự nhiên phải chạy ; ta nhưn đó rước theo thì bắt đặng Lưu-Bị. » Lưu-Chương nói rằng : « Không phải, ta nghe đẹp giấc, cho an dân, chớ chưa nghe dùng dân mà đẹp giấc kể ấy không phải là kế bảo-toàn. »

Khi đương bàn luận với nhau, có quân báo nói : « Có thơ của Pháp-Chánh đến. » Lưu-Chương dạy kêu vô lấy thơ mà coi.

Thơ rằng :

« Ngày trước vâng lời sai khiến, kết hảo với Kinh-châu, chẳng dè kẻ tả hữu của Chúa-công không dặng người, mới ra đến nơi này. Nay Chúa-kinh-châu doái nghĩ bà con, không quên tình củ, nếu Chúa-công an lòng chịu đầu ắt người không bạc đãi. Xin Chúa-công xét cho kỹ. »

Lưu-Chương cả giận xé nát thơ ấy, rồi mắng Pháp-Chánh là đồ bán chúa cầu sang, quên ơn phụ ngãi, em vợ

minh là Phi-Quang đem binh ra giữ Miêng-trước. Khi ấy Phi-Quang mới bảo cũ một người ở đất Nam-dương, tên là Lý-Nghiêm, tự Chánh-Phuơng, đồng lãnh ba muôn binh đến giữ Miêng-trước. Lại có quan Thái-thứ Ích-châu tên là Đồng-Hòa, tự Ấu-tễ, là người ở đất Nam-quận, huyện Chi-giang, dung thơ cho Lưu-Chương mà xin qua mượn binh nơi Hớn-trung.» Lưu-Chương nói: « Trương-Lỗ thù với ta đã nhiều đời, có đâu va chịu giúp ta ? » Đồng-Hòa nói: « Tuy va thù với ta mặc lòng, nay Lưu-Bị ở Lạc-thành, thế rất nguy cấp, moi mất thì răng lạnh, nếu lấy đều lợi hại mà phân trần, thì va ắt chịu.» Lưu-Chương bèn làm thơ sai sứ qua Hớn-trung.

Nói về Mã-Siêu từ lúc bị thua vào nước Khương, có hai năm dư, đã làm quen lớn với binh Khương, đánh phá mấy châu quận đất Lũng-tây, đến chỗ nào thì chỗ ấy ra đầu, duy chỗ Ký-châu đánh phá không nổi, còn quan Thứ-sử châu ấy là Vĩ-Khương, hằng sai người cầu cứu với Hạ-hầu-Huyền, mà Hạ-hầu-Huyền vì chưa có lệnh Tào-Tháo sai, nên không dám đi cứu. Vĩ-Khương thấy binh cứu không tới, bèn thương nghị muốn ra đầu Mã-Siêu. Quan Tham-quân là Dương-Thụ khóc mà cang rằng: « Mã-Siêu là đồ phẫn chúa, lẽ đâu đi đầu va ? » Vĩ-Khương nói: « Việc đã đến nỗi này, nếu không đầu còn chờ gì nữa ? » Dương-Thụ cang hết sức cũng không nghe.

Vĩ-Khương mở cửa thành mà đầu Mã-Siêu. Mã-Siêu nói: « Nay người từng thế lắm mới xin đầu, ấy không phải lòng người thiệt đầu.» Nói rồi bèn đem cả nhà Vĩ-Khương hơn bốn mươi người mà chém hết. Có người nói: « Khi ấy người Dương-Thụ xuống Vĩ-Khương đùng đầu, cũng đáng chém đi.» Mã-Siêu nói rằng: « Người ấy giữ nghĩa, không nên chém đâu.» Lại dùng làm quan Tham-quân Dương-Thụ tiếng cũ hai người là Lương-Khoan với Triệu-Cù. Mã-Siêu đều cho làm quan cả hai. Dương-Thụ mới thưa với Mã-Siêu rằng: « Vợ tôi chết tại Lâm-diêu, xin cho tôi nghỉ hai tháng đặng về chôn vợ tôi, rồi tôi sẽ lại.» Mã-Siêu cho đi. Dương-Thụ qua

đến Lịch-thành ra mắt quan Phủ-di-tướng-quân là Khương-Tự. (Nguyên Khương-Tự là cô của Dương-Thụ, bà ấy đã tám mươi hai tuổi.)

Ngày ấy Dương-Thụ vào nhà trong ra mắt cô mình mà khóc rằng : « Cháu đã không giữ thành dặng, lại không tử tiết dặng, hổ người không dám thấy cô. Mã-Siêu phản chúa, đã giết quan Quận-thú rồi, như dân cả thành ấy, ai ai đều oán, còn anh tôi cứ giữ lấy thành trì này, mà không có lòng trừ giặc, lẽ đâu, làm tôi người mà ở như vậy kia ? » Nói rồi thì khóc rống lên, mẹ Khương-Tự nghe rồi vội kêu Khương-Tự mà trách rằng : « Vì-Khương mà bị hại đó là tội tại nơi mi. » Lại nói với Dương-Thụ rằng : « Mi đã đầu giặc rồi, đã ăn lộc của giặc ; sao mi còn mộng lòng mong dẹp giặc ? » Dương-Thụ nói : « Tôi mà đầu giặc đó, là muốn sống ở lại dặng trừ giặc mà báo thù cho chúa. » Khương-Tự nói : « Mã-Siêu mạnh lắm, khó trừ va dặng. » Dương-Thụ nói : « Mạnh thì có, mưu thì không, dễ tính lắm, tôi đã âm mưu với Lương-Khoan Triệu-Cù rồi nếu anh chịu phát binh thì hai người ấy làm nội ứng. » Mẹ Khương-Tự nói : « Sao không tính phứt đi, còn đợi chừng nào ? Ai cho khỏi thác, thác vì trung nghĩa, thì cũng nên chớ thác ; còn phận mẹ thì con chớ lo. Nếu con không nghe lời Dương-Thụ, thì mẹ phải liều mình trước đi, cho con không còn bịnh rịn. »

Khương-Tự mới thương nghị với Doãn-Phụng và Triệu-Ngang đều làm chức Thống-binh - hiệu - huy. (Nguyên vì con của Triệu - Ngang là Triệu - Nguyệt, đương làm tùy-tướng của Mã-Siêu.) Lúc ấy Triệu - Ngang cũng chịu như vậy, rồi về nói với vợ là nàng Vương - thị rằng : « Nay ta lo mưu với Dương-Thụ và Khương-Tự, quyết chỉ báo thù cho Vì-Khương, mà con mình đương theo Mã - Siêu, nếu mình phát binh, Mã - Siêu ắt giết con mình, biết liệu làm sao ? » Vương - thị nói lớn rằng : « Trả thù cho cha, cho chúa, tuy bỏ mình đi nữa cũng không tiếc thay, huống chi là một đứa con ? Nếu chàng thương con mà không làm điều ấy, thì thiếp liều mình trước mặt chàng đây. » Triệu-Ngang bèn quyết chí. Ngày thứ khởi binh một lược.

Khương-Tự và Dương-Thụ đóng binh nơi Lịch-thành, còn Doãn-Phụng và Triệu-Ngang đóng binh nơi Kỳ-sơn. Vương-thị lại đem hết của cải ra Kỳ-sơn mà khao thưởng quân-sĩ, dặng cho chúng nó gấn chí.

Nói về Mã-Siêu nghe Khương-Tự, Dương-Thụ toa rập với Doãn-Phụng và Triệu-Ngang mà dấy việc, thì cả giận, bèn đem Triệu-Nguyệt mà chém đi, rồi khiến Bàng-Được, Mã-Đại đem hết quân mã rượt qua Lịch-thành. Khương-Tự, Dương-Thụ đem binh ra, chỗ hai vòng trận thì Dương-Thụ, Khương-Tự đều mặc bạch bào ra mà mắng lớn rằng: « Quân giặc, vô nghĩa phản chúa ! » Mã-Siêu cả giận, xông rượt đến, quân hai đảng đánh nhau. Khương-Tự, Dương-Thụ cự không lại Mã-Siêu, cả thua mà chạy. Mã-Siêu giục binh rượt theo, sao lưng có tiếng ó lên ; Triệu-Ngang, Doãn-Phụng ào đến, Mã-Siêu mau trở lại, thì hai đầu đánh ép, đầu đuôi không đoái nhau, lúc đương đánh, thỉnh lìn đâu có một tốp quân lớn ào đến. (Nguyên vì Hạ-hầu-Huyền dặng lệnh của Tào-Thảo khiến đem binh đi đánh Mã-Siêu.) Mã-Siêu cự không lại ba đạo binh mã ấy ; cả thua chạy về, chạy một đêm tới sáng mới tới Kỳ-thành ; kêu mở cửa thì trên thành bắn xuống. Lương-Khoan, Triệu-Cù đứng trên thành cả mắng Mã-Siêu, rồi đem vợ của Mã-Siêu là Dương-thị ra chém một đao mà quăng thảy xuống thành, lại đem ba đứa con của Mã-Siêu và bà con hơn mười người đều chém một người một đao rồi cũng quăng xuống nữa. Mã-Siêu giận chửa đầy hông, gần rớt xuống ngựa, sau lưng có Hạ-hầu-Huyền đem binh rượt theo. Mã-Siêu thấy thế lớn không dám đánh, mới dẹp đảng mà chạy với Bàng-Được cùng Mã-Đại, trước mặt lại gặp Khương-Tự, Dương-Thụ, đánh một trận, vừa xông ra khỏi, lại gặp Doãn-Phụng, Triệu-Ngang đánh một trận nữa, binh già chạy tản lạc rả rời hết, còn lại năm sáu mươi quân ki, chạy miết cả đêm, qua tới chừng canh tư chạy đến Lịch-thành, kẻ giữ cửa thành ngỡ là binh của Khương-Tự về, nên mở cửa thành rước vào, Mã-Siêu bắt từ cửa Nam ào vô giết hết nhưn dân trong thành, vô đến nhà Khương-Tự, bắt bà mẹ già của va ra, bà ấy chẳng có bộ gì sợ hết, chỉ Mã-Siêu mà mắng: Mã-Siêu cả giận,

lấy gươm chém phứt đi. Doãn-Phụng và Triệu - Ngang cả nhà lớn nhỏ đều bị Mã - Siêu giết hết. Vợ Triệu - Ngang là Vương-thị vì đi theo trong quân, đặng khỏi nạn ấy.

Ngày thứ đạo binh lớn của Hạ-hầu-Huyền đến. Mã-Siêu bỏ thành kéo chạy tuốt qua phía Tây mà trốn. Chạy chưa đặng hai mươi dặm, thì trước mặt có một đạo quân bao giăng, người làm đầu là Dương-Thụ, Mã-Siêu nổi giận cắn răng vỗ ngựa cầm thương mà đâm, bảy anh em của Dương-Thụ ra một lực mà trợ chiến, Mã-Đại, Bàng-Được, cản cự đạo binh sau ; bảy anh em Dương-Thụ đều bị Mã-Siêu giết hết. Dương-Thụ mình bị năm vết đâm, mà còn đánh liều, phía sau bỗng có đạo binh lớn của Hạ-hầu-Huyền đến, Mã-Siêu bèn chạy, thì còn có Mã-Đại, Bàng-Được và sáu bảy tên quân kỵ chạy theo sau mà thôi.

Hạ-hầu-Huyền mình đi chiêu an nhưn dân các châu trong đất Lũng-tây, khiến bọn Khương-Tự thấy thấy phải chia ra mà giữ gìn đặng xe chõ Dương-Thụ về Hứa-dô mà ra mắt Tào-Tháo, Tào-Tháo phong tước cho Dương-Thụ là Quan-nội-hầu. Dương-Thụ từ rằng : « Tôi đã không có công dẹp giặc, lại không có lòng tử nạn, lẽ đáng tội thác, còn mặt mũi nào mà chịu chức ấy. » Tào-Tháo rất khen rồi cũng cho tước ấy.

Nói về Mã-Siêu, Bàng-Được và Mã-Đại thương nghị tước qua Hứa-trung đầu Trương-Lỗ, Trương-Lỗ cả mừng, tưởng rằng mình đặng Mã-Siêu thì phía Đông lấn đặng Ých-châu ; phía Tây cự nổi Tào-Tháo. Bèn thương nghị muốn đặng con gái mình mà gả cho Mã-Siêu. Đại-tướng là Dương-Bá can rằng : « Vợ con của Mã-Siêu bị họa thảm thiết ấy đều tại Mã-Siêu gây ra, Chúa-công còn muốn gả con cho va sao ? » Trương-Lỗ nghe lời Dương-Bá, bèn thôi chuyện gả con cho Mã-Siêu. Có kẻ đặng mấy lời Dương-Bá mà học lại với Mã-Siêu. Mã-Siêu cả giận, có ý muốn giết Dương-Bá, Dương-Bá hay, mới thương nghị với anh mình là Dương-Tòng, Dương-Tòng cũng có lòng toan hại Mã-Siêu.

Vừa lúc Lưu-Chương sai sứ cầu cứu với Trương-Lỗ, Trương-Lỗ không chịu, bỗng có quân báo nó : « Lưu-

Chương lại sai Huỳnh-Quyền đến nữa.» Huỳnh-Quyền đến rá mắt Dương-Tòng trước mà rằng : « Đông-xuyên với Tây-xuyên cũng như cái môi với cái răng, nếu Tây-xuyên mất đi thì Đông-xuyên cũng khó ngồi, nay như đánh cừ nhau, thì đền ơn hai chục châu.» Dương-Tòng cả mừng, bèn dắt Huỳnh-Quyền vào ra mắt Trương-Lỗ, mà nói về sự lợi hại môi mất răng lạnh ; lại xin đền ơn hai chục châu, Trương-Lỗ ham cái lợi ấy, bèn muốn nghe theo. Diêm-Phổ (người Ba-tây) cang rằng : « Lưu-Chương với Chứa-công thù nhiều đời, nay việc gặp cầu cứu, dối hứa cắt đất đền ơn, chẳng nên nghe đâu.» Xảy dưới thêm có một người ra mà rằng : « Tôi tuy là bất tài, xin đem một đao binh, mà bắt sống Lưu-Bị và làm cho Lưu-Chương phải chia đất mà trả lại.»

Ấy là :

*Đương coi chơn chúa vào Tây-thục,
Lại thấy tinh binh khởi Hớn-trung.*

Chưa biết người ấy là ai, vãn xem hồi sau phân giải.

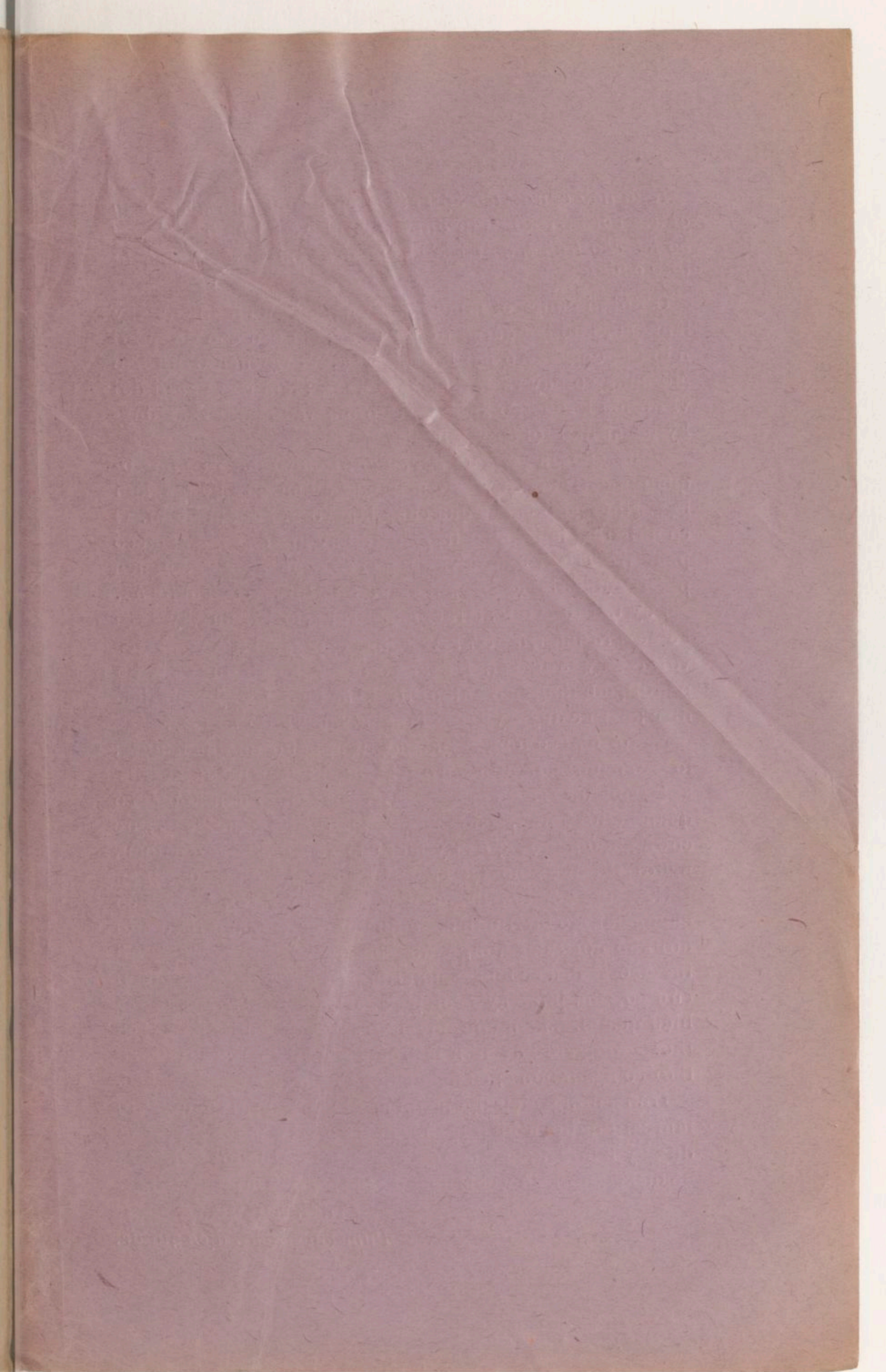
(Cuốn thứ 16 đang in tiếp theo)

Tiểu-thuyết ái-tình xuất hiện biết bao nhiêu, mà phần nhiều kể những truyện trên bực trong dẫu, làm cho bại hoại cả phong-hóa, nên ông Phạm-minh-Kiên (tác giả : *Việt Nam anh kiệt, Vi nước hoa rơi, 20 năm lao碌 v.v..*) mới viết rồi bộ ái-tình tiểu-thuyết nhan đề :

BÈO MÂY TAN HIỆP

Tuy *Bèo mây tan hiệp* là một bộ ái-tình tiểu-thuyết, mà tả tình cao thượng. có thể là cái chuông cảnh tỉnh những hạng người mê trong biển tình, vậy ai người hữu tình và vô tình nên mua mà coi mau kéo hết.

T. Đ.



CÁO-BẠCH

Ngài nào chưa hiểu bộ **Thất hiệp ngũ nghĩa** nói những gì xin coi **Lời nói đầu** dưới đây thì biết là bộ truyện rất bổ ích cho tinh thần và khuyến khích người đời nên bỏ tà theo chánh :

Ở đời ai cũng coi mình làm trọng, lấy chủ nghĩa duy-kỷ làm cao, không đoái gì tới kẻ khác ; chỉ cầu cho được lợi mình không kể có hại tới thiên hạ. Vì vậy nên ở đời bao giờ cũng có nảy ra những cái tội - ác ; làm cho người đời vì đó mà khốn-khổ xã-hội vì đó mà vẩn-loạn. Thật duy-kỷ là cái mối tội-ác vậy !!

Muốn cho dứt các tội - ác, người ta có đặt ra một cơ-quang để trình-tra và trừng-phạt kẻ quá duy-kỷ mà làm bậy. Nhưng đó chẳng qua cũng làm cỏ hớt đọt mà thôi. Vì có nhiều kẻ lãnh phần trị - an ít hay lo bồn - phận, lại có phần trợ Trụ vi ngược và cũng vì cơ-chậu úp khó soi, nên pháp-luật thời mặc pháp-luật mà làm tội ác cứ làm tội ác.

Nay thử tìm coi cái rất nghịch rất trái với duy-kỷ là gì để đem ra mà trừ nó ? ! Ấy chẳng chi lạ, cái trái và nghịch với duy-kỷ là bác-ái. Bác-ái có thể đánh đổ duy - kỷ. Có người giàu lòng bác ái thời tự khắc kẻ duy - kỷ phải tiêu-diệt ; hết kẻ duy-kỷ thời không ai làm ra tội ác nữa.

Người nào có lòng bác-ái hay trọng người mà quên mình ; lo cho người hơn mình, ấy gọi là hiệp-khách nghĩa sĩ. Hiệp khách nghĩa - sĩ động thấy việc bất bình, dẫu không có quan-hệ tới mình, cũng ra tay xịch bảo chuẩn nguy, ức cường phò nhược quyết ý làm cho xã-hội khỏi vẩn-loạn, người đời được an lạc bằng cái thành-chí tấm công-tâm.

Nay đương giữa lúc chạt đường lang sói, khắp nẻo chông gai, đó là vì nhiều kẻ quá duy-kỷ, thành ra người đời khó nổi sanh tồn, chúng ta ai là người có lòng với thể đạo ắt đều có lòng muốn tìm phước cứu gỡ. Vậy muốn cứu gỡ, mà phi cậy ở hiệp - khách nghĩa - sĩ thời không hiệu quả gì. Mà muốn nảy nở ra cho nhiều hiệp - khách thời không chi hay hơn là treo gương, hề có treo gương thời có ngấm-bóng ; có ngấm bóng thời có sửa mình theo.

Treo gương hiệp-nghĩa dùng khích-khuyến người đời làm cái thủ-đoạn hiệp nghĩa, để trừ những tội-ác mà tự kẻ duy kỷ làm ra, cho xã-hội được an-tĩnh, người đời được hoan-lạc, đó là tôn-chỉ của bồn-xã dịch bộ truyện này vậy.

Tin dứt thư xã khái.

Phm-văn-Diêu : dịch giả đề.